

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



MICHELE PIRAZZOLI • T'SERSTEVENS

HỒ XUÂN HƯƠNG
HAY MỘT CÁCH

YÊU ĐƯƠNG
SỒ SÀNG

(THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG DỊCH RA PHÁP VĂN)

*Khỏa Thân, tranh
của Van Dongen*

SÁNG TÁC : TRẦN HOÀI THU
MƯỜNG MÁN ■ HÀ THỨC SINH
NG. TỊNH ĐÔNG

VIÊN LINH :

CHUÔNG
BAO
ĐÔNG

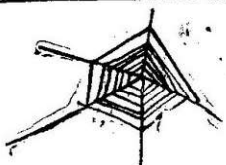
NHIỀU NGƯỜI VIẾT



NHẬT KÝ
CHUNG

45

thứ năm 19-3-70



Lời bàn...

Ngày 9-3, loan báo kết quả cuộc tranh đấu đòi hủy bỏ nghị định tăng giá giấy của báo giới, VTX đã ra một bản tin cho hay ngoài giấy in báo được miễn các sắc thuế và giấy in sách giáo khoa được Bộ KT trợ cấp để giá không thay đổi; còn «mọi nhu cầu khác và giấy in báo (như gói trà gói thuốc bắc, in tiểu thuyết) đều không được miễn thuế». Sau đây là lời bàn của một số báo ra ngày 11 và 12-3 mà KH trích đăng nguyên văn.

Theo thông cáo của Bộ Kinh Tế, thì các nhà văn hóa phải mua giấy với giá bằng với giấy gói trà và gói thuốc Bắc, để in tác phẩm. Điều này đương nhiên coi tiểu thuyết không quan trọng như báo chí và sách giáo khoa, nên không được nâng đỡ.

Cũng là xuất bản, nhưng báo chí được tự do, không phải kiểm duyệt, còn tiểu thuyết thì bị kiểm duyệt gắt gao. Bây giờ, báo chí được cấp giấy in, trong khi tiểu thuyết phải mua giấy mắc gấp đôi. Một câu nói cũ như Kinh Thánh: *Người ta đâu chỉ sống bằng bánh mì, Nhưng với những người chỉ biết thưởng thức bánh mì, thì văn thơ là đồ xa xỉ.*

Có một hậu quả khá lạ, là những tiểu thuyết in trên báo, thì được coi như cần thiết, nên giấy được trợ cấp. Khi tiểu thuyết in lại, thì bị coi như không cần thiết. Phải mua giấy mắc bằng giấy gói đồ.

Vì giá giấy tăng gấp đôi, nên giá tiểu thuyết cũng tăng gấp đôi. Những tiệm cho thuê truyện sẽ phát tài hơn. Và nền văn hóa nước ta sẽ biến thành nền văn hóa cho thuê.

Người ta bảo đang lúc cần tiết kiệm để tự lực tự cường, mà phải tốn ngoại tệ nhập cảng giấy in truyện nhằm nhĩ là đều phí phạm. Ở nước này thiếu gì luật lệ đối phó với: những sách truyện bị coi là «nhảm nhĩ». Những cái gì luật pháp không cấm thì không thể coi là nhảm nhĩ.

Đứng về một phương diện, thì việc trợ cấp giấy in báo, mà không trợ cấp giấy in sách, truyện, là điều vô lý.

Tuy nhiên, đứng về một phương diện khác, thì đó là điều hợp lý. Vì nhà nước chỉ cần kiểm soát báo chí chứ đâu cần kiểm soát các nhà văn nhà thơ?...

SỬU MỸ — CHINH LUẬN

Ông tổng kiểm ước vừa ra thông cáo cho biết rằng giấy in tiểu thuyết được xếp ngang hàng với giấy gói trà và thuốc Bắc, nghĩa là giấy này đắt gấp hai lần giấy in báo. Người xưa có thơ rằng:

Văn chương há phải là đơn thuốc

Chỉ có khuyên sảng chết bỏ bu

Nhưng với ông tổng kiểm ước thì văn chương còn thua đơn thuốc chỉ xứng với giấy gói thuốc Bắc thôi, không biết như vậy có đưa nào chết bỏ bu không. Chỉ biết mấy anh nhà văn «đội». Cái giống nhà văn «đội» rồi thì chúng nó thâm lắm.

NG. TƯỜNG BẢNG — HOA BÌNH

Chiến tranh đào khắp nước những ngôi mộ mồ mả. Cộng sản dựa vào đó để hò hét, xúi dục. Chúng ta cũng nhìn sự thật ấy nhưng cứ thành thật mà nhìn đâu có lý do gì phải đầu những giọt lệ xót thương. Tình cảnh đã thế, sao còn tí văn hóa muốn đốt đi cho đủ bộ?

Năm 1968 giấy nhập cảng làm tiền của chính phủ hơn hai triệu Mỹ kim, còn xe hơi và phụ tùng, xe gắn máy thì rơi mất tám chục triệu Mỹ kim.

Bớt một chút đình xe hơi của nhà giàu mà thí cho Văn Hóa đầu đến nỗi sống dở, chết dở. Nhưng ông kinh tế cứ để giấy ra mà kiểm thuế. Nhưng báo chí rồi thì ông lại kiểm chặc ở tác phẩm văn chương.

Sau hơn bốn ngàn năm văn hiến, sách văn, chương được đối xử ngang với giấy gói trà, gói thuốc bắc.

KIỀU PHONG — ĐỘC LẬP

... Những dân chúng Trung Hoa như đã nói là một dân tộc thâm trầm, họ đã cấm thù chính sách ngu dân thể hiện qua sự đốt sách và chôn học trò thì dù cho Tần thủy Hoàng có sống thêm kiếp nữa để mà ăn năn sám hối chưa chắc họ đã hi xả, hướng hồ mấy năm sau cùng của một cuộc đời tàn. Và Tần thủy Hoàng đã chết trong sự hủ hê của dân chúng. Và cuộc trả thù người chết bắt đầu.

Nhưng như đã nói trên T.T. Hoàng đế quyết lại đa mưu nên từ đời ông đến đời cha, hay đời con đến đời cháu, đến mãi bây giờ vẫn chưa ai tìm được một phần của Tần thủy Hoàng.

Nhưng gần đây, một trận động đất nhỏ đã xảy ra tại một vùng núi non phía Bắc Hoa Lục, và sau trận động đất, người ta đã tìm ra mộ phần, sau cuộc khảo nghiệm, các chuyên viên khảo cổ TH đều đồng ý đó là mộ phần của Tần thủy Hoàng.

Ngay đêm hôm đó, một hậu duệ của Tần bạo chúa, hiện đang cư trú ngụ tại VN, trong vùng Chợ Lớn, sinh sống bằng nghề hoạn lợn đã mơ thấy ông tổ 68 đời đến thăm anh ta, và báo mộng rằng: «Ta vì tội ác chồng chất, nên đã bị Thượng Đế không cho đi đầu thai, đến khi có kẻ nào tàn ác hơn ta trong chính sách ngu dân thì ta mới được hóa kiếp. Nay được biết tại thổ hành mà người cư ngụ, có kẻ xứng danh là bậc thầy ta trong việc ngu dân, nên thượng đế đã sai thổ địa phá tan địa võng cho ta đi hóa kiếp. Cảm thương nhà người, vì tội của ta mà bị Thượng đế bắt làm nghề hèn mạt này, ta đến giả từ nhà người. Thời ta đi đây?»

Trận động đất và giấc mơ của chú Tàu hoạn lợn xảy ra đúng một khắc sau khi Tổng Trưởng Kinh Tế VNCH, ông Phạm kim Ngọc quyết định tăng giá báo lên 100%.

BỒ HỒN — ĐỘC LẬP

DƯƠNG TRỮ LA

THỜI SU nghe thuật

NHA BAO MỪNG NHÀ VĂN NHÀ XUẤT BẢN KHÓC

Cuộc tranh đấu của Báo chí với vụ tăng giá giấy in báo của nhà nước đã có kết quả và kẻ như tạm êm. Tuy nhà báo chưa hai hải lòng lắm, cũng tạm vui một phần nào.

Có điều nhà nước liệt giấy in vào loại giấy gói trà thì buồn quá. Buồn về tinh thần vì tìm óc được xem như một thứ xa xỉ rẻ tiền và buồn về vật chất vì giá giấy vẫn quá cao, sức mua nhà xuất bản nào dám in sách?

Khi nhà báo tranh đấu thì họ có «vũ khí» trong tay, còn nhà văn và nhà xuất bản — phải nói nhà xuất bản đứng đầu — có muốn tranh đấu thì bằng cách nào đây? Chắc chỉ có cách khóc như Lưu Bị ngày xưa, may ra nhà nước ngó tới. Còn không thì đành lý vậy.

NHÀ THƠ KIẾN GIANG NÓI CHUYỆN TẠI THỈNH ĐƯỜNG HỘI VIỆT MỸ

Chiều ngày 13/3, hồi 7 giờ 30, nhà thơ Kiến Giang đã nói chuyện tại thỉnh đường Hội Việt Mỹ, với đề tài «Tình yêu đất nước và tánh chất uyên bác trong thi ca truyền khẩu». Buổi nói chuyện kết quả rất đẹp. Hương Lan, Mai Thy, đã diễn ngâm hò hát hòa với tiếng sáo của Đặng Quốc Khánh.

Ngoài ra cũng trong buổi này, nhà thơ Bang Bả Tân nói về «Thi ca qua các thời đại».

Chúng tôi còn được biết thêm là đề tài của Kiến Giang sẽ phối hợp với nhà văn Sơn Nam để thành một đề tài khác: «Văn Minh Miệt Vườn», đề nói trong một buổi khác, do dân biểu Hồ Ngọc Nhuận tổ chức.

VĂN NGHỆ MIỀN TÂY SỐ RA MẮT MÙA XUÂN CANH TUẤT

Hoạt động văn nghệ của anh em Miền Tây có vẻ trầm lặng. Quả tình, đúng như vậy! Chênh mảng cho những số báo hình thành. Tuy nhiên nhiệt huyết vẫn còn ào chảy trong hồn bạn trẻ nơi đây. Anh em văn nghệ miền bình nguyên vẫn ao ước có một chỗ đứng cho họ, tại đây. Chỗ đứng đó là Trình Diện Tuổi Đất (Châu đốc). Biểu Trưng (Vĩnh Long) Văn Nghệ Miền Tây (Cần thơ). Đấy đứng của anh em đã được tạo dựng bởi những sự cầm bản đồ đạc, chạy tiền và một phần xin quảng cáo rất khổ sở. Có gắng đã có, anh em cũng thất bại. Hai kỳ báo cho mỗi tên gọi đã góp mặt cùng làng. Và chết. Chết 1 cách tàn nhẫn, dù những số báo ra đã khá thành công. Lý do: kẻ Nam người Bắc. Tiền in đắt đỏ. Phát hành tốn kém.

Vẫn không nản. Nguyễn Bạch Dương đã một lần kêu gọi anh em góp tay làm lại. Không là Châu đốc, An xuyên, Cần thơ, Ba xuyên, mà là miền Tây. Kẻ miền Tây theo chân chinh chiến lên rừng. Kẻ miền Tây xa xôi biệt dạng. Và kẻ miền Tây còn lại nơi đây. Tất cả hầu như sắp sửa khởi hành. Nhưng không may cho họ Mạnh thường quân gặp vận xui. Hoàng Đông Trước lo phần trình bày và ấn loát đã xa rời Vĩnh long.

Bây giờ, sau hai lần cho ra, mất bạn đọc miền Tây thơ Việt Cho Những Người Ở Lại (thơ Lê Trúc Khanh, Hà Huy Thanh và Lê Thy), cùng đặc san Về Nguồn (kỷ niệm 1 năm góp tiếng trên đài phát thanh Cần thơ bằng chương trình Thi Văn Về Nguồn) anh Lê Trúc Khanh với sự tài trợ của vài người, đang gom góp bài vở anh em cho số đầu tiên phát hành vào mùa xuân tới của nguyệt san Văn Nghệ Miền Tây. Lần này báo in typo chứ không in ronéo như 2 tập đã nói trên. Anh em đã có đất đứng, đợi gì mà không gửi bài cho những số về sau? (Phù Sa Lộc ghi)

HAI ĐÊM CA NHẠC TẠI CẦN THƠ

Vời không khí văn nghệ vốn đã có sẵn, quán Mây Hồng đã tổ chức 2 đêm ca nhạc. Đêm đầu 22-11-69, đông đảo người tham dự. Sang đêm 23-11-69 dù là đêm thứ nhì, quán vẫn không thể nào tiếp nhận đầy đủ số người hâm mộ tìm đến.

Hai đêm trình ca khởi diễn đúng giờ ấn định 19g30. Một giàn nhạc tạm đủ. Ba người nữ mang tên Mộng Huyền Lan, Kiều Lan, Lê Hồng, đã luân phiên nhún nhúm vào lòng người dự khán một chút sâu đắm, một chút tràn chảy tình cảm, một chút hùng khởi nóng sốt. Ba giọng ca trên đã thành công mỹ mãn khi trình bày những nhạc phẩm Việt Nam và ngoại quốc. Chương trình như một mắc xích. Không một đoạn rời. Không một lời giới thiệu từ lời hoạt náo viên đến lời ngỏ sẽ trình bày nhạc phẩm của người ca. Tất cả là nhạc, là lời ca. Và người dự khán xuôi thuyền về một neo nhạc đang dần trôi. Họ vỗ tay tán thưởng không ngớt.

Hai giờ nhạc cho mỗi đêm đến cùng người thưởng thức tại quán Mây Hồng đã thành công, dù số người dự khán hơi hỗn tạp. Được biết 2 đêm trình trình diễn ca nhạc có gây lố là phần nào, nghe đâu chủ quán vẫn vui vẻ biệt đãi những anh chị em văn nghệ đã đến cùng quán. (Phù Sa Lộc ghi.)

ĐÈN THƠ NHẠC MÙA XUÂN Ở ĐÀ NẴNG

Sau những tháng im hơi vì những biến động, nhóm nhà thơ Trẻ ở Đà Nẵng lại vừa tổ chức một đêm «Thơ, nhạc mùa Xuân» tại quán CUỘI (Bãi biển Thanh Bình) lúc 19 h ngày 01-03-70. Do những nhà thơ trẻ như Lê miên Tường (ở Huế vô) Tống Châu Ân, Trần Dạ Lữ, Nguyễn Gia Hữu, Lương Thái Sỹ...

Buổi trình diễn gồm 2 phần do 2 anh Tống Châu Ân, Lê miên Tường làm hoạt náo viên.

Những bài thơ của Trần Dạ Lữ Nguyễn gia Hữu, Lê miên Tường, Lương Thái Sỹ, Tống châu Ân do chính các tác giả tự đọc tự ngâm với nhiều giọng địa phương độc đáo.

Một khán thính giả lên đọc thơ Thành Tôn và Huy Tường rất hấp dẫn đặc sắc theo giọng Bình Trị Thiên

Phân nhạc do cô Mỹ Hương hát những tình khúc của Vũ Thành An Nhạc du ca được hát bởi giọng ca đầm ấm, ngọt ngào của Lê miên Tường. Tường hát 3 bài du ca của 3 miền (Bắc, Trung, Nam) khiến cho các bạn yêu thơ nhạc ngồi chật cả quán ăn cả ra ngoài hành lang hoan hô... hết mình.

Sau phần trình diễn thì nhạc là phần giới thiệu tập thơ « Tuy nhiên » của Lương thái Sỹ. Lương thái Sỹ đã ký tặng thơ mình cho các thân hữu ngay quán. Điều đáng ghi nhận sự ủng hộ của các bạn yêu văn nghệ với tập thơ của Sỹ rất khích lệ. Buổi trình diễn kéo dài 1 tiếng đồng hồ trong một không khí ấm cúng, thân mật và kết thúc với Vòng Tay Lớn V.N của T.C Sơn, sau đó là cuộc trao đổi quan niệm về thơ nhạc trẻ rất hào hứng.

Buổi trình diễn thơ nhạc đầu năm con Chó đã tương đối thành công mỹ mãn. Tường cũng nên nhắc lại cách đây 4 tháng nhóm nhà thơ trẻ đã tổ chức một đêm thơ nhạc tình yêu và Quê hương tại hội quán Văn nghệ Trẻ.

Tin hành lang văn nghệ nghe đầu một ngày gần đây; một nhóm SV Luật khoa Huế sẽ tổ chức tại Đà Nẵng 01 đêm Thơ nhạc vi đại tại rạp Trưng Vương. Mong thay và chờ xem. (Tổng Châu Ân ghi)

ĐÊM SINH HOẠT VĂN NGHỆ CỦA TIẾNG ĐỘNG

Ban chủ biên nguyệt san Tiếng Động gồm Lan Sơn Đài, Nguyễn cát Đông, Chu Vương Miện và Vũ Đức Sao Biển sẽ đến sinh hoạt với anh em văn nghệ Cần thơ vào đêm 20-3-1970 tại Viện Đại Học Cần Thơ.

Đêm sinh hoạt gồm ba tiết mục :
— Trình bày Tình ca do Vũ Đức Sao Biển.
— Đọc thơ do Chu Vương Miện.
— Thảo luận văn học nghệ thuật.

DU CA VỀ MIỀN TÂY

Trong hai ngày 13 tháng 3 vừa qua, một đoàn văn nghệ Du Ca với các anh Hoàng ngọc Tuệ, nhạc sĩ Phạm Duy, Trần Tú, Nguyễn hữu Nghĩa và khoảng 40 đoàn viên Du Ca đã tổ chức các buổi sinh hoạt văn nghệ cộng đồng tại hai tỉnh Long An và Định Tường, qui tụ khoảng hai ngàn người nghe. Được biết các buổi sinh hoạt tương tự như trên nằm trong khuôn khổ các hoạt động thường lệ của Phong trào Du Ca Việt Nam, (JNBK ghi)

VÒNG TAY THẾ GIỚI

Đầu tháng 3 vừa qua, CPS đã tổ chức một buổi ca nhạc Cộng đồng với khoảng 300 người tham dự, tại phòng khánh tiết trường Trung học Tây ninh vào ngày 8.3.1970.

Chương trình mang chủ đề «Vòng tay thế giới», anh Nguyễn hữu Nghĩa điều khiển gồm các bài dân ca ba miền Việt Nam. Góp mặt trên sân diễn có độ 40 Du ca viên thuộc các Toán Du Ca của tỉnh Tây ninh. Được khán giả tán thưởng nhất là các bài Đền Cù, Lý do đưa, Lý do hướng... trình bày theo kỹ thuật hợp xướng. Các Du ca viên đã đạt đến trình độ khá cao về môn này, và các bài hòa âm rất công phu.

(Nguyễn Bắc Ninh ghi)

Y SĨ TIỀN TUYẾN LÊN KHUÔN

Giải Tổng Thống đã làm sôi động mấy tháng trước đây, và trong làng chú ý nhiều đến cuốn «Y sĩ Tiền Tuyến» của Trang Châu. Một tác phẩm chưa ra lò. Đây là một cuốn

TÚ KỂ



THỎA MÃN NHANH QUÁ

Tôn chủ tịch làm Trung Tướng
Đánh trận nhiều tướng sường ít thời
Tướng rằng ngài phải dài hơi
Ai ngờ sọc sọc một hồi đã ra
Vừa rên rì vừa la : thỏa mãn
Ông sường rồi, ông chán đấu tranh
Phong trào bỗng chốc xẹp nhanh
Tù xin không khác củ hành muối dưa
Em tình thực xin thưa : yếu lắm
Sức các ngài chẳng thấm vào đâu

Cụ Trần già yếu đã lâu (1)
Lực tàn, gân yếu rút mau, đúng rồi !
Nhưng Trung Tướng là người võ bị
Dày phong sương hùng khí phải lao
Tướng cho địch thủ «nốc ao»
Tướng cho tông Ngốc lộn nhào mới thôi
Hóa mình cũng rã rời sớm quá
Mới vào đầu bị hạ ngay đơ
Đành lòng đưa cái mặt tro
Xương quăng đớp bầy giả vờ thắng to
Em lường những then thò, đồ mặt
Buồn vô cùng, để mất công toi
Ngượng ngùng gương chẳng giám soi
Đấu tranh ai báo thét dòi oang oang !
Kẻ thắng trận đầu hàng mới nhục
Khi ra đường cúi gục mà đi
Muôn người ủng hộ trước kia
Mặt nào nhìn họ ? đêch mê các ngài !

(1) Trần Tấn Quốc

Truyện được Y sĩ Đại úy Trang Châu viết những lúc theo chơn các đơn vị Nhảy Dù hành quân khắp 4 vùng chiến thuật, từ Gio Linh, Đông Hà đến Đông Bằng Cửu Long. Một tác phẩm chờ đợi của mọi người.

Gần đây thấy Trang Châu có vẻ bận rộn dữ, hồi lại mới biết là anh đang chuẩn bị cho «Y sĩ Tiền Tuyến» trình làng. Thời buổi gĩa giấy in sách ngang với giấy gói trà này, mà dám cho «ra lò» tác phẩm ghê thật.

NHÀ VĂN NGUYỄN TRIỆU NAM TÁI XUẤT GIANG HỒ

Nhà văn Nguyễn Triệu Nam từ lâu im hơi lặng tiếng, nay quyết tái xuất giang hồ với một tác phẩm mang tên khá lạ : «Man Bạc, Chân Mây». Chờ xem «Man Bạc, chân mây» chắc phải có một cái gì khác lạ.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CHUYỆN TÌNH CHƯA DỨT

Tuổi trẻ vốn phá phách, ham lạ, chuộng mới. Tuổi trẻ ấy mà lại là phụ nữ và phụ nữ viết sách thì hẳn phải làm cái gì lạ hơn người.

Nhà viết tiểu thuyết nữ Evelyne Soren năm nay mới 20 tuổi vừa cho nhà xuất bản Laffont in cuốn truyện dày gần 200 trang của cô. Chưa có sách đọc nên chưa biết có hay, có lạ, có phá phách không nhưng tên sách đã thấy lạ.

Tên sách là Point Virgule (Chấm Phẩy). Chấm phẩy chứ chưa phải chấm hết hay chấm than, Nghĩa là câu chuyện tình này chỉ mới tạm ngừng chứ chưa hết. Mà chuyện tình thì sao hết được. Lãng nhàng lâu lắm nên ta vướng vào nó. Hướng hồ tác giả Evelyne Soren mới hai chục tuổi còn thơm, còn quyến rũ.

Người ta nhớ năm 1954, khi Bonjour tristesse (Buồn ơi, thân chào) cô cũng mới có 19 tuổi. Sau đó cô cho in tiếp tục nhiều cuốn tiểu thuyết khác. Đặc biệt cuốn Aimez-vous Brahms... (cô có thích nhạc Brahms,) ngay ở tên truyện Françoise Sagan, đã không cho đánh

dấu hỏi sau một câu nghi vấn mà lại chấm 2 cái. Hai cái chữ không phải ba như thường lệ.

Người ta tán rắng hai chấm đó là sự lúng lờ đứt đoạn, ngập ngừng. Cũng là một cuộc tình chưa dứt.

— Tôi nay Sagan, đã gần bốn chục xuân xanh, tình duyên cũng ít nhiều trắc trở nhưng danh nội như sóng cồn và tiền bạc ra vào như suối.

Mong rằng cô gái chấm phẩy Evelyne Soren được vào lưới nhện ái tình trong tiểu thuyết sẽ thành công như đàn chị Sagan.

TUỔI GIA ĐƯỢC CHIẾU CỎ

Các nhà văn đạo này chiếu cỏ tới tuổi già hơi nhiều. Nữ sinh hiện sinh Simone de Beauvoir lo sợ, chán nản cho tuổi già với tác phẩm đầy cộm Vieillesse. Còn nhà văn công giáo Graham Greene nói tới tuổi già bình thần hơn trong cuốn Voyages avec ma tante (Du lịch với cô tôi) vẫn do nhà Laffont xuất bản.

Người ta nhận thấy trong những tác phẩm đầu, viết khi còn trẻ Graham Greene có giọng văn rất nghiêm nghị, Từ La Puissance et la Gloire (sức mạnh và vinh quang) tới các tiểu thuyết trình thám như Tueur à gages (Giết mướn), Le troisième homme (Người thứ ba) vẫn có văn phong đó.

Khi 66 tuổi, ông già đạo mạo bắt đầu hồi xuân táo bạo ngay cả trong giọng văn.

Năm 1967 ông đã đặt tên truyện là Prêtez nous votre mari (Hãy cho chúng tôi mượn chồng).

Trong cuốn Du lịch với cô tôi, ông đã viết với một lối văn dèi lúc hoạt kê theo truyền thống Anh Cát Lợi. Những nhân vật già từ 50 đến 70 tuổi trong tiểu thuyết đã sống bạo như những người trẻ tuổi trong ma túy, buồn lậu, trong ái tình vớt vát. Chính Augusta, người cô già 70 tuổi trong truyện đã phát biểu như sau về tuổi trẻ :

«Những thanh, thiếu niên bây giờ chỉ có một ý niệm mơ hồ thế nào là sự khoái lạc thật sự. Ngay cả trong tình yêu họ cũng hồi hã và thiếu xót.

Mây mẩn thay sự khoái lạc chỉ tới với tuổi già dặn, trưởng thành dù là sự khoái lạc trong tình ái, hay trong sự ăn uống, nhậu nhẹt».

PHIM TRƯỜNG KỲ QUẢNG ĐÀO CHIẾU TẠI NỮ ƯỚC

Cuốn phim thời sự thu những thăm cảnh do bom nguyên tử gây ra tại Trường Kỳ Quảng Đảo (Nhật bản) năm 1945 vẫn được coi như một cuốn phim bi mật tại Mỹ. Người Mỹ không được xem phim này thì chớ, mà còn nhiều người không biết rằng đã có cuốn phim đó.

Mấy chục năm sau ngày lịch sử đó, Ban Báo chí Trường Đại Học Columbia Nữ Ước mới được người Nhật viết thư cho biết tại Mỹ có cuốn phim này. Trường hèn yếu cầu chính phủ Mỹ chiếu cho khán giả nhà trường coi. Cuốn phim dài 16 phút thu hình cảnh tàn phá hai thành phố Trường kỳ Quảng Đảo, cảnh những người tàn phế, các xác chết và những người bị cháy bỏng hay những người sống sót nhưng mặt mũi lở loét vì phóng xạ. Nhiều khán giả tỏ vẻ rã rời lờng khi lần đầu được xem cuốn phim này.

Tuy thế một phát ngôn nhân Trường Đại Học Columbia tuyên bố nên đem phim này chiếu cho công chúng xem để họ biết sợ những kết quả khốc hại của một cuộc chiến tranh nguyên tử.



SÁCH BÁO MỚI

CHUNG TA ĐI VỀ Đâu.—
Khảo luận của Đoàn Nhật Tấn, Thời Mới xb. Sách dày 166 tr. Giá 150 đ.

Cuốn sách chia làm 5 chương, trình bày dòng tiến hóa của muôn loài và các thuyết về sự tiến hóa. Một tác phẩm biên khảo công phu về các vấn đề văn hóa và văn minh nhân loại.

GỚI THIỆU: Số Mùa Xuân của tờ LỬA THÔNG, Tiếng Nói Văn Nghệ Miền Thông Xanh.

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn tờ Lửa Thông số xuân Canh Tuất.

1) Ban Chủ Biên.

LỬA THÔNG

Tiếng nói văn nghệ 851 quân cụ

Số mùa xuân Canh Tuất 1970

— chủ trương: VŨ AN THANH

— chủ biên: NGUYỄN ĐỨC NAM

với những bàn tay:

— cao báo anh — nguyên anh — thủy hoài —
— ngọc khuê — lam — anh nam — nguyên đơn phú
— huỳnh kim sanh — nguyên văn tâm — luyện
— thu — trần văn ngọc — tương như — ng. qu. th
— nguyên đạt nguyên.

II. — Hình thức:

Tờ Xuân của Quân Cụ miền Thông Xanh khổ báo hàng tuần, dày 56 trang in nhiều màu. Tranh bìa là một họa phẩm mang tựa đề Xuân Cao Nguyên của Trần Quang.

Hầu hết các trang báo đều được in màu đỏ, xanh, đen, hồng v.v. đều có được bàn tay chăm sóc cẩn thận, bài nào cũng được trình bày thật trang trọng và minh họa luôn luôn thay đổi.

Chúng tôi nhận thấy rằng người chủ biên Lửa Thông — nhà văn quen tên Nguyễn Đức Nam — và các anh em trong ban biên tập đã đặc biệt chú trọng đến tờ báo và chứng tỏ sự cố gắng vượt bậc của mình trong hoàn cảnh thiếu thốn chung hiện tại.

III. — Nội dung:

Vì là giải phẩm Mùa Xuân nên Lửa Thông dành một phần lớn số trang cho những sáng tác Văn Nghệ. Ngoài phần bình luận, tìm hiểu (có bài Tết tại thôn làng của Văn Nhân) và vài trang sinh hoạt do Hoài Quân ghi, Lửa Thông toàn hồi ký, đoàn văn, Truyền ngữ, Thơ, vui cười, hí họa và một vở kịch Thơ.

Về phần văn xuôi, chúng tôi đọc « Mùa Xuân Dưới hăm » của Nguyễn Anh, « Xuân trên Miền Cao » của Nguyễn Đức Nam, « Quán chiều » của Huỳnh Kim Sanh, « Gửi từ miền Cao của Hàn Quân, Chiến tranh, tình yêu và phận Người » của Nguyễn Thụy.

Phần Thơ, chúng tôi đọc « Một mình trong ngày Xuân » Thủy Hoài, « Đêm cuối năm » của Cao Bá Anh, « Về trường Quân Cụ » của Nguyễn Đạt Nhân, Ngã, Tâm Tư, Sầu xưa, Đàn khuya của Nguyễn Đức Nam và một số Tảo Quân.

Vở kịch mang tựa đề « Mắc mưu binh ngổ » của Nguyễn Hưng Yên.

Ngoài ra « Lửa Thông » đặc biệt còn có « một tờ báo trong một tờ báo ». Đó là những trang trào phúng đặc biệt với tên Con Cua gồm những bài viết dí dỏm, tế nhị, sâu sắc.

Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền xin cảm ơn bạn Nguyễn Đức Nam và các anh em trong ban chủ trương Lửa Thông. Cầu chúc các anh em thành công hơn nữa và sau đây xin giới thiệu với quý độc giả phần kế tiếp:

IV. — Sáng tác của Lửa Thông:

QUÁN CHIỀU

HUỲNH KIM SANH

Ở một khúc quanh co sỏi đá lờm chờm những đợt nắng ấm ảm ảm như xuyên qua buồng phổi. Hơi thở bốc khói, hòa với sương nhẹ nhàng bay.

Đầy nhà chập chập xuống theo từng bước một môi rơi rụng. Cánh cửa im lìm đứng đó năm tháng với bụi bặm, thời gian không còn nghĩa.

Đường dốc đổ xuống, nhắm mắt ngoảnh về phía bên kia, mờ ra, nhìn lên mây trời buồn thảm. Những nóc nhà cheo leo sợ sệt rêu mốc ngày tháng năm.

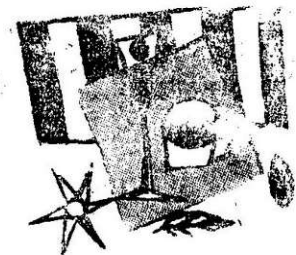
Người con gái vóc dáng liễu trai thấp thò bên khóm hoa, cuộc đời trầm lặng ở đây ngổ đi vào tình yêu là xa vời vợi...»

SINH HOẠT VĂN NGHỆ

HY VÂN

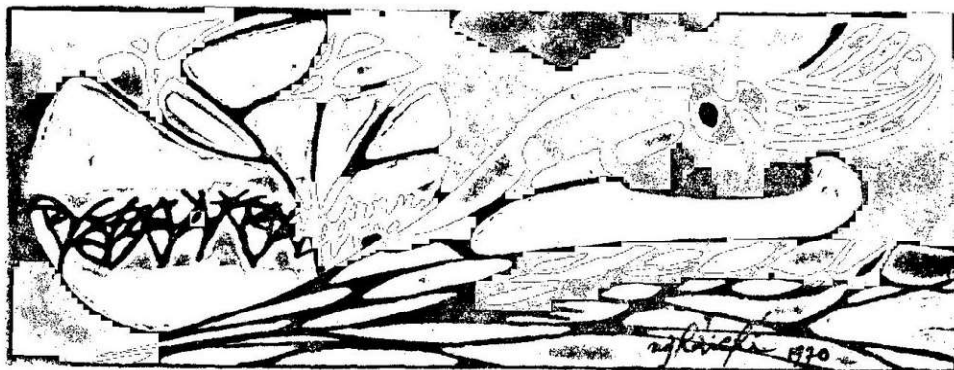
PHỤ TRÁCH

HOÀNG NGỌC LIÊN



CÁC MIỀN

VIÊN LINH



chuông bao động

THOÁNG một cái nhìn vào đời sống, đời sống đang báo động. Thoáng một cái nhìn chỉ trên bề mặt thời, ta đã choáng váng trước những biến cố dồn dập và vũ bão. Có đủ. Có tiếng còi hú kinh hoàng giữa mặt lộ đông, có tiếng kêu than vắng vắng trong góc phố xám. Đồi thay đã tới, biến động đang chuyển mình Nghe như một kẻ nứt nơi vách nhà, một đường rạn trên mặt kính. Như một thân xác nặng nề đổ xuống, một bờ đê phun nước vừa dâng. Tan vỡ. Suy sụp. Báng báng những mái lá trên triều bạc mệnh mỏng, rào rào gạch ngói lấp những đầu người. Cảnh tượng một mùa lụt quá khứ. Hình ảnh một đồ vỡ tương lai. Như chàng đáng tử của Maugham lúc nghe tin thị trường chứng khoán một buổi chiều năm 29. Ở đây, một đồ vỡ toàn diện đến gần. Từ Sài Gòn những chiếc phi cơ bốc hơi đất nước các phủ thương dịch quốc, những chính khách một thời. Một nhà băng ở Genève. Một cơ sở ở Paris. Một chỗ dung thân đầu đô ngoài tổ quốc. Một chuyến tàu Mariana bị bắt, trăm chuyến tàu Mariana đã rời khỏi bờ, với những hăm người Việt di cư. Hay một cuộc phiêu lưu vượt biên thủy Cam Bốt, một tấm giấy giả về Mã Lai Á hay Tân Gia Ba. Lặng lẽ, họ ra đi. Việt Nam, quê hương rời bỏ.

VỰC thâm không ở đâu xa, vực thâm là chỗ này, dưới chân ta đứng. Gió độc thổi không ngừng, ám chương bay mù mịt. Con lốc đen đã tới rồi, hay còn là tưởng tượng? Có cần phải tiên tri mới thấy, hay một thoáng nhìn thôi đã thấy u ám cõi đời. Những từ thì trong dạ vồng. Những thân xác dưới thiên la. Vòng vây lớn bờ xuống, những kiếp người dính chặt quẻ hương đang chờ đợt phút giờ băng hoại. Trời đi như rêu rười miệng cống phường. Lắng xuống như bùn đen ruộng đồng cần cỗi. Xáo trộn đang đến gần, như gió đã tích đầy nhà trống, nước đã căng bụng đập non. Một tiếng ầm, có cây bật rễ. Có phải một cơn Hồng Thủy nhỏ là hứa hẹn cho những ngày đang tới của chúng ta, Việt Nam, quê hương rời bỏ?

TÔI đang nhớ tới Redon. Odilon Redon, người họa sĩ khắc khoải với cái nhìn về phía những sự vật vô hình, những sự vật chưa có, nhưng là những sự vật không ngừng ám ảnh tâm trí người nghệ sĩ. Tầm tranh người nhạc sĩ ôm cây đàn yên lặng hiện ra trong tôi, với màu đỏ máu lửa. Màu đỏ rực rỡ, hung hãn, mệnh mông, và người nghệ sĩ có đức trong màu đỏ, đứng im lặng ôm cây đàn. Redon, tiếng kêu của niềm xao xuyến, của sự đổ vỡ. Cũng như đêm nay tôi nhớ tới Mai Chừng: những tấm hàn đồng méo mó, gồ ghề, xám xịt, những mảnh vụn vô nghĩa ráp nối thành một biểu tượng tan rã. Những tấm hàn đồng la hét không âm thanh, những lời cất lên không tiếng vang. Những khối không hình. Những đường không nét. Cái tuyệt vọng của kêu gọi, cái cô độc của cô mặt. Đời sống, trong cái nhìn đó, sự và vùi những rơi rụng, một kết hợp những chia lìa. Đêm nay, trăng ở trên đầu, trăng rất lạnh. Đêm nay con ngõ ngoài kia húng hắng tiếng chó sủa, đánh thức trong tôi những rời rã của đời.

Khung cửa đóng kín, đêm vẫn vào trong tận cùng góc nhỏ. Bốn tường ngăn chặn, vẫn nghe quanh ta xào xạc thời gian. Biển chuyển không ngừng, rung động chẳng dứt. Và con đê đã đục, trường thành đã nứt, gió đang thổi về từ vực sâu nào, nước đã rì rì biển đen thăm thẳm. Đêm nin thính nghe. Đời ngưng thờ ơ. Chuông rung. Chuông đổ giữa khuya. Lạnh lạnh, gay gắt. Một báo động không làm khỏi sự rời.

NHƯNG chuông không rung vì lửa, chuông chẳng réo vì nước, chuông không rền vì máu, chuông cũng chẳng kêu vì lệ. Lửa đã cháy suốt ngày đêm trên những mái nhà đồng ruộng, lửa đã tung lên trời những ác hoa nóng bỏng. Máu đã xối xả rút thoát mỗi ngày mỗi giờ từ những thân thể thanh niên chuồng đã mỗi chiều hồn. Lệ rì miên man trên từng bộ mặt người già, chuông đã hoài cầu nguyện. Chuông rung, lúc này, cho sự đứng đưng, cho những buổi trôi, cho những qua đời thần nhiên, những thất lạc không còn xúc động. Chuông rung cho mực rữa, cho mòn mỏi, cho trống không. Chuông báo động của thời kỳ vô nghĩa. Và có phải tôi vừa nhớ thêm được một người, kẻ bất toàn nhảy nhót trong lòng tháp chuông, kéo sợi giây thừng như máy, kẻ kéo chuông không còn nghe được tiếng chuông mình, bởi vì y đã điếc.

TÚ XƯƠNG, chính người thi sĩ ấy mà tôi phải nhớ. Biên đầu biến đổi, đồ đưa những bờ. Sông kia giờ đã nên đồng.

... Mất rồi nếp cũ, ly tan và chia cách, với mờ mịt chân trời, hoang mang cảnh đất. Xe đi, người ngơ ngẩn. Tàu chạy, đường về một bóng ta. Cuộc sống rơi rớt tới đây cùng, sinh hoạt trĩu trĩu không còn cách gỡ. Và Văn Hóa, Văn Hóa.

XÁ gì Thơ Văn, xá gì chữ nghĩa. Thơ văn chữ nghĩa lúc này, dưới mắt những Bộ Trưởng, dưới mắt những chính trị gia, nếu không hoàn toàn xa lạ thì cũng không hơn những gì vô ích. Đời sống, trong những thế hệ tan rã, con người nhìn thấy trên những bảng giá trị hủy hoại. Những bảng giá trị giai đoạn, thành lập với vàng cặp nhặt và sẽ hủy bỏ như không như trước đó không hề có. Đời sống lúc này, hình dung như một cửa tiệm tạp hóa, cái gì cũng có, nhưng một cửa tiệm tạp hóa thường trưng bày những vỏ chai không, những hộp thiếc rỗng. Những dụng tích không chứa đựng gì. Và kẻ sĩ, danh từ trọng vọng đó, ngày nay tan biến trong sự thừa thãi, đồng hóa với những kiếp hạc gỗ trên án thư, trên ngọc khảm. Văn chương chữ nghĩa, như tiểu thuyết, bị coi như một thứ gì đó không giá trị tinh thần, không cần thiết, hay có cần thiết đi nữa cũng chỉ là cần thiết tầm thường, rẻ rúng, không hơn một đồ nhặt dụng trong quan niệm, mà trên thực tế lại không bao giờ được coi như cần thiết như đồ nhặt dụng hết. Cái mâu thuẫn này dành cho người viết văn sự bị bắt, không đến không trắng, lừng lờ, tế nhạt, có hay không cũng vậy. Và giới cầm bút rõ ràng tách rời, cầm bút theo đuổi thời sự bề mặt một thứ, cầm bút viết những gì chưa có một thứ. Viết những gì chưa có, sáng tạo, lại không đáng gì cả trong lúc này, mặc dù Việt Nam đã có nửa thế kỷ tiểu thuyết. Như thế gọi là có chính sách văn hóa. Văn Hóa, Văn Hóa.

TÔI nhớ một nhà văn luôn luôn kêu gọi thức dậy anh em quý tự nhau lại thành một đoàn thể. Đó là anh Sơn Nam. Có đến hàng năm Sơn Nam nói những người viết trong theo các báo phải có Nghiệp đoàn, không thể để chủ báo mời ra của lúc nào cũng được. Ý kiến ai cũng đồng ý hết, nhưng cho tới nay không có ai thực hiện. Bản quyền không được thi hành đúng, quyền lợi không được bảo vệ, chúng ta chưa có một Hội Nhà Văn V.N. bên cạnh những cái hội kỳ cục như Hội Phụng Tự Thần Thánh, Hội Thần Hữu Văn Khoa...

Tôi rất muốn làm, nhưng tôi còn trẻ, không đủ uy tín. Mong những anh Bình Nguyên Lộc, Võ Phiến, Mai Thảo, Sơn Nam, Vũ Khắc Khoan... sẽ là những người đầu tiên vận động thành lập Hội Nhà Văn V.N, Nam VN.Δ

CHỪNG tôi đến phía bên này chiếc cầu vào 9 giờ sáng. Chỉ còn một chút nắng yếu ớt từ bầu trời nặng chùng, xám xịt. Phía bên này cầu, là ngôi trường làng và tòa miếu cổ nằm trên một mảnh đất rộng đầy cây rậm. Phía sau ngôi trường là bờ kênh nhỏ và những hàng tre đan nhau dày đặc. Thiếu úy Mẫn, xử lý đại đội, ra lệnh cho đại đội dừng quân. Hân mới lên xử lý cách đây một tháng, sau khi ông sơn ca cả, bị thương, ông sơn ca phó, và ông họa mi, trung đội trưởng trung đội bốn, ngã thật. Còn tôi, mới xuất viện trở về đơn vị chưa được một tuần lễ. Hân gọi mấy nói các thẩm quyền các trung đội đến ban chỉ huy họp và cho lệnh ăn cơm tại chỗ. Trí, ngồi dựa vào bờ tường của tòa miếu cổ, mốc rêu đen sạm, một tay giữ ống gien hợp, một tay giữ chiếc nón rùng. Trí quay lại gọi tôi. Thiếu úy đến gặp thiếu úy Mẫn. Tôi trả lời vậy há và cầm bản đồ rào về phía ban chỉ huy.

Buổi sáng của một ngày mùa mưa, làm tôi mơn man nhớ đến một ngọn đồi cao nguyên và quán cà phê sậm tối. Những hạt mưa nhẹ, lất phất trên đầu. Tôi vẫn có thói quen, đội đầu trần, để thường thức nỗi êm ái dịu dàng của những hạt mưa sương khẽ chạm vào da thịt. Đám lính thì không vậy. Chúng đang trú mưa, đây ngấp dưới hàng hiên ngôi trường tiểu học. Những chiếc áo mưa Mỹ rộng thùng thình, những thân người đứng bất động, hầu như thờ ơ với những gì đang chờ đợi, sắp xảy ra trong quảng đường hành quân. Hầu như họ chỉ chờ đợi một tiếng súng nổ, rồi mới biết ý nghĩa khẩu súng, bằng đạn trong tay. Tiếng la hét ồn ào, trong tiếng gõ thước nhịp nhàng, và một bài học thuộc lòng quen thuộc trong cuốn Quốc văn Giáo khoa thư, đã làm tôi nghĩ đến sự bình yên của ngôi làng. Ở trên đường đi dẫn về quận, toán lính nghĩa quân mang súng rời rạc đi. Thỉnh thoảng vài người đàn bà đi chợ xa, bước vội vàng, và khuất sau hàng tre dày đặc. Những đồng rơm to tướng, mập mờ sau các bờ rào.

Tôi nói với ông Tướng. Ông cho anh em dùng cơm, bố trí tại chỗ. Có lẽ chiều về. Ông Tướng không, đáp, vắt súng chậm rãi bước rào quanh các tổ trung đội. Tròn cười thì gặp tôi. Cô giáo làng xinh lắm, ông. Tôi la lên: Thế à? để tao tôi xem sao. Ở đẳng trường tiểu học, đám lính đang đứng ngó vào trong lớp. Tiếng đọc bài của lũ con nít, đều đều, và dễ thương. Tiếng đọc như đem tôi về một vùng kỷ ức, ngọt ngào, nhưng đầy nước mắt. Cô nhi viện tôi đã lớn lên, đã sống giữa bầy trẻ quần xanh áo trắng, như tiếng chim riu rít ngoài khung cửa, và đôi mắt nhắm lại; để nghe một bài kinh cầu nguyện, buổi sáng, buổi chiều. Tôi đứng dựa vào vách hàng hiên. Cô giáo, trẻ, mặc áo vàng nhưng gương mặt còn phảng phất chút chất phát quê mùa, đang gõ nhịp thước trên bàn.

Tiếng nói cô giáo thật trong trẻo, nổi lên trong lớp, như tiếng chim mẹ, lướt thướt trên các chú chim con, với đôi mắt trong sáng, mở rộng. Có đôi cậu, tính nghịch, thúc cùi chỏ vào bạn và miệng thì mở toác, gào thét. Tôi bỗng nhớ đến một người con gái. Dù sao, tôi vẫn phải nhớ. Dù tôi biết, tôi phải đau khổ. Đó là một mối tình đầu, và khốn nạn cho tôi, mối tình cam. Đã là một năm rồi đó, em. Cô giáo làng ơi, cô làm tôi muốn rung nước mắt. Và người con gái xa xôi ơi, em lại không bao giờ hiểu tôi sao, những giây phút tưởng chừng đã chết, thì đã sống lại, bảo bùng. Tôi không thể nào quên được, những chiều trong quán y viện, lẻ loi mà ước ao em về, lau dùm tôi những hàng lệ đau đớn. Tôi không thể nào quên được, đêm cuối cùng em còn ở lại thành phố, tôi đã về thăm em, lúi thủi lếch thếch một bóng một mình. Khu nội trú đó, và công viên đó, tôi còn giữ mãi trong lòng tôi. Ôi cái đêm đầy trăng sao, nhưng đầy cay đắng tôi ngồi trên băng đá, em đứng trên bèo lơn. Ngoài sân, bạn bè em đang ngồi tụ nhau quanh lửa trại. Em không biết tôi đã ngồi âm thầm trong bóng tối, và ngược nhìn xem. Tôi nghiệp cho một thằng lính. Và tôi nghiệp vạn lần khi hân có một mối tình vô vọng, mối tình cam.

BÂY giờ, chúng tôi lại bắt đầu zoulon. Lệnh gõ sớm, để chúng tôi có thể trở về sớm sửa. Trung đội một đi đầu, và trung đội tôi bọc chót. Không có gì đáng lo ngại trong vùng hành quân lục soát. Tiếng cười la tiếp tục khuấy động cả một vùng. Thăng Hà, thấy cô gái quê gánh thùng chuối, xuất hiện ở con đường làng thì sa ngay vào, tán tỉnh. Giọng hân ngọt ngào. Em mua chuối về cúng há.

Cô gái không đáp, che dấu khuôn mặt trắng, bầu binh dưới chiếc nón. Giọng Hà vẫn tiếp tục:

— Ngày này rằm há? Ăn chay há?

— Cái ông này kỳ cục. Rằm thì ăn chay, còn hỏi?

— Anh ăn thịt chó, chẳng hay ăn chay được không? em.

Cô gái bước đi vội vàng. Binh Hà chạy theo.

— Cho anh về nhà. Anh cũng dùm cho cha mẹ.

— Cái ông này vô duyên...

Bọn tôi cười vang. Trí la lên:

— Đừng nghe thằng đó. Nó có vọ ba con.

Tiếng Tự thêm vào:

— Thằng đó dễ cạ đó.

Cô gái tránh được đám lính và vừa đi vừa chạy. Hai chiếc thùng lắc lư. Đám lính cười theo, rộn rã, thì bỗng có một hàng đạn nổ bên kia cầu. Tim tôi nhói lên. Tôi cúi xuống, núp dưới bờ mương. Đám lính dồn cục lại nhón nhác. Rồi rằng chúng tôi đã bị phục kích, hay bị bắn sẽ. Tôi hét lên. Ông Tướng cho anh em bố trí mặt sau đi. Đám

TRẦN HOÀI THU

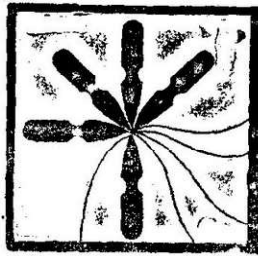


BÊN KIA CẦU

lính vừa chạy, vừa cúi lưng, về phía trường tiểu học. Trí vừa mang máy, vừa nghe. Hân la lớn: Trung một bị mất hai con rồi. Ngủ thật rồi. Tôi hỏi. Đứa nào đó. Trí lắc đầu, gương mặt tái xanh: nó không nói. Tôi bỏ theo con mương. Một thằng lính ngồi sau mương, run rẩy, tôi đã vào đit nó. Đ. Má, mày không chạy theo tở mày.

Tôi nghe vắng tiếng nói: Thăng Tám, thằng Tứ. Trí vẫn chạy sau tôi. Tôi thở hồn hèn. Không biết bên kia cầu, địch động hay ít, hay chỉ là một vài tên du kích bắn sẽ. Mồ hôi đã toát, ri ri trên vầng trán. Tôi bặm môi, và một tay cầm khẩu súng lục lên đạn. Trí nói: Tôi nghiệp thằng Tám thằng Tứ. hai thằng thật hiền khô. Mắt tôi nhú lại. Có lệnh gì không? Sao không chạy qua cầu. Và bàn tay tôi giữ ống gien hợp. Tiếng gọi trực thăng tải thương. Lão thiếu tá già, đang la um, (lại cái lão mắc dịch) Sao để cho lính chết. Sao không xung phong. Tôi ra lệnh, phải xung kích bắt thằng bắn. Sợ há. Giọng Mẫn, van nài, mà

tôi nghe, có ý nghĩ đập vỡ ống lên hợp. Thiếu tá có đi mới biết. Xỉa thiếu tá can thiệp gọi trực thăng gấp. Hai đứa con tôi ngủ thật rồi. Ở đầu ngôi miếu, tên đồ lỏ, bắt đầu gọi máy về xin pháo binh yểm trợ, bắn ngôi làng bên kia cầu xỉ mắng. Tiếng hân lớn, tôi nghe rõ Bắc Bình Rạch giá.. quả điều chỉnh.. đúng rồi.. cho 1 tràng 20 quả.. Ở dưới bờ ruộng, cạnh chiếc cầu cong vòng, bắt ngang con kênh nhỏ, rậm cây, đám lính trung đội một đang ăn núp, và bắn súng xối xả qua bên kia làng. Những quả M 79 thỉnh thoảng nổ ầm, vang dội, nhức nhối. Xác hai tên lính vừa bị bắn, đang nằm úp dưới ruộng, hai tay trải dài. Trí nói đáng sau tôi: Đám bọn nó đông lắm. Trong ống liên hợp, lão thiếu tá vẫn ra lệnh. Tôi chửi Đ.M, ở nhà, mà phách lối. Có ra trận, nó sớm đi trong quân. Những quả đạn pháo binh đã được cầu về, sau đó những cột khói đen bốc lên cuồn cuộn. Mẫn gọi thẩm quyền Phi Long ba các đứa con xung phong đầu tiên, sửa soạn sau khi dứt cả nông. Tôi la lên: Nhưng hôm nay, tôi không trực mà. Ở đầu máy giọng Mẫn trở nên ửng; tôi ra lệnh vậy. Anh nghe không? Tôi bực tức chửi thề. Làm sao bây giờ. Tôi đã mặc nhiên chấp nhận, như chấp nhận quảng đời bất hạnh mà chúng tôi lỡ sinh ra trong một hoàn cảnh thảm thương của đất nước. Tiếng đạn cả nông vẫn còn vang dội, gào xé. Những tiếng đạn réo vền đén, ghê sợ. Âm vang khô và khét lết. Những tiếng nổ đã làm chúng tôi muốn nhảy khỏi mặt đất. Đất rung chuyển. Và tiếng tên sĩ quan tiêm sát hồi há: được rồi. Bắn thêm nữa đi. Tôi lấy lại bình tĩnh. Địch vẫn không bắn thêm một phát súng nào. Ở đẳng trung đội một, báo cáo bắt giữ một tên thường dân vừa qua cầu, trước khi tiếng súng địch khai hỏa. Chúng tôi chờ đợi. Ở phía bên kia cầu đó, có những điều sắp xảy ra... Lòng tôi cảm thấy chùng xuống, nặng nề. Tôi bảo với ông Tướng, khi ông chạy đến bên tôi nghe lệnh. Ông Tướng, ông điều động lính sấp xung phong rồi đó. Minh xung phong đầu. Và tôi liếm lưỡi nghe mùi thuốc khét lết ở đầu đó. Đẳng sau tôi, lũ học trò nhón nhác, nằm dưới những hố đất sâu hoặc dưới gầm bàn. Tôi không thấy cô giáo làng. Có thể đang nằm giữa lũ học trò của mình. Người yêu của tôi, em có khi nào chịu được một cảnh bi thảm như thế này không. Mặt tôi nóng bừng. Đám lính đã theo lệnh ông Tướng, chạy về phía cầu, sau bờ ruộng. Tôi cầm khẩu colt chạy, khò cực trên đám ruộng đất bùn. Chúng tôi rải rác dưới bờ ruộng, nằm ngó xem kè với những người lính của trung đội một. Xác hai người lính vừa tử trận đã đem lên trực thăng. Người lính nào đó, đã khóc. Lệnh cho bắt đầu xung phong. Tôi hỏi ông Tướng. Cho anh em qua cầu đi. (xem tiếp trang 12)



NHẬT KÝ CHUNG

1970

14 g 30 25-2 ĐÀ NẴNG

LÊ NGUYỄN HÀ 25 t

«Đời nặng nề người thương binh cô độc»

Không biết phải làm gì cho hết buổi chiều chủ nhật, buổi chiều cuối tháng trông lương đến dài cổ trong túi không còn đủ mấy chục bạc lẻ để mua được gói Bastos xanh hút dở con ghê, chả lẽ cứ mãi nằm nhà trùm chán ngủ vùi, cảm thấy thêm thường đủ thứ, phải chi giờ này có chừng trăm bạc đủ dần chiếc túi áo rộng tuếch đã mấy ngày nay, thông dong bước vào một quán Cà phê nào đó, ngồi thả hồn trôi dài theo giọng Lệ Thu bằng bình ướn sùng cũng đủ thấy thoải mái dễ chịu phần nào cho tâm hồn và phải chi có thêm được hai ông Lê Văn Duyệt nữa dợt thẳng xuống ĐƯỜNG RẦY nằm ôm mấy cái xác nát như tương để tìm cảm giác, bây giờ cũng thấy khó chịu lắm rồi, thêm đủ thứ ngay đến những thứ thật tâm thương, khổ nạn phải chi... phải chi...

Cổ sa thải mọi ý nghĩ kích thích cổ quên hết, gắng đọc một đoạn Krishnamurti, đọc ngẫu nhiên cổ nuốt mớ tư tưởng của ông thầy đời này nhưng chả hiểu gì ráo, hình ảnh những cặp đôi, những chiếc móng những khuôn ngực nhỏ to cứ nhảy múa chấp chờn trước mắt, còn khó chịu nào hơn muốn điên lên được. Ngồi bật dậy khỏi giường như chiếc lò xo, vội vàng mặc áo quần. Phần ơi! làm sao em thấu được hoàn cảnh của anh lúc này hả em, còn khổ nạn nào hơn không em, cuộc đời có khác chi chiếc xích sắt buộc chặt đời mình, phải cố gắng chặt đứt, phá hủy mình phải sống như thú khôi phải suy nghĩ, suy nghĩ bao giờ cũng làm nhụt chí khi hành động, hãy dẹp bỏ mọi ảo tưởng, mọi hào nhoáng kèn kiệu bên ngoài, hãy chui đi lớp phấn son giả tạo đó, hãy sống thật với chính mình, cho mình bất cần tất cả, bất cần tất cả...

24-2 HUẾ

LÊ NGUYỄN ĐỀ : 20 t

Chuyến phà buổi sáng thưa người. Sương mù vẫn còn đầy trên sông. Bên kia, những mái chợ nhỏ lợp bằng những tấm «tôn» viện trợ, chen chúc, và chật chội.

Mùi đầu cận hắt vào mũi nghe lợm giọng đến buồn nôn. Tiếng máy xanh xạch để lại đằng sau những con sóng trắng, nhỏ. Chiếc phà vẽ một vòng cung trước khi cập bến.

Buổi sáng ngủ dậy muộn. Loay hoay không biết làm gì chợt nghĩ nên qua Sanh chơi. Có lẽ nó đi học, mình nên ghé trường kiểm nó. Qua một con sông, một chuyến xe buýt, đi bộ một khoảng — mình vừa leo lên chiếc xe màu xanh mang chữ Tây lực vừa nghĩ đến đoạn đường khá khúc mắc đó...

Buổi chiều thừa thãi, no ứ. «Dù sao thì cuộc sống vẫn tiếp tục». Tiếp tục với những nhảm nhảm, với những con số cộng trừ bây giờ chưa hẳn đã là một bằng cứ chắc chắn. Mười ngón tay dài ngoẵng đỡ dần cuộc sống, hai bàn chân vẫn giữ thăng góc với mặt đất, định luật vô lý và tuyệt đối. Có những gì thay đổi, trang hoàng cho tương lai, cho ngày mai.

Mặt trời bây giờ không có thực: Nếu có một kẻ nào đó làm bòn trong đêm tối. Đêm tối mãi hoài cho đứa bé sơ sinh. Mặt trời có ích lợi gì cho những người mù mắt. Có bao nhiêu người làm bòn trong đêm nay. Bao nhiêu đứa bé lớn lên nghĩ gì về thời khắc sinh mình về thời gian dài ngoẵng mệnh mông và không gian tan loãng mù đục.

Đêm tối, đêm tối. Có bao nhiêu trái sáng, có bao nhiêu linh hồn thoát xác. Có bao nhiêu linh hồn đầu thai. Đầu thai làm người, làm người ử dột đang hai tay ôm một khoảng trống. Biết bao giờ có một cái gì trong tâm với. Hay vẫn hoài kiếp tầm gọi rút ruột đời mình.

«Đề mừng may qua một năm bất hạnh, đề mừng cái chân gỗ mảy lên hai tuổi... Ta mượn một ánh nắng mùa xuân, một cánh hoa giữa rừng để gắn lên ngực may. Đó cũng là một vinh dự, một an ủi cho may. Bởi dung tao, một thằng đã từng chia sẻ với may cái cơ cực của một tên lính trận.

Giờ này có lẽ vợ con tao cũng bắt đầu nhớ tao và cầu nguyện cho tao được bình yên để còn sống đến tháng hai về cải táng mộ cha mẹ tao đã chết bằng ca nông cách đây ba năm. Tao viết thư cho may đề sáng mai đây tiếp tục đi hành quân và biết đâu chẳng là những lời nói cuối cùng để lại cho may — rồi bắt chợt chia xa vĩnh viễn, điều đó hẳn may không lấy làm lạ...

... Cầu mong may bình yên trong cuộc sống hiện tại».

Tôi xếp lá thư của đứa bạn lại, một thằng lính đang ở vùng 2 chiến thuật. Những ý nghĩ phiến muộn bực dọc làm tôi hết muốn ngủ, tiếng rao của người góa phụ bán chè mỗi chiều tôi tới đây, vẫn những lời than vãn nuôi tiếc của người đàn bà đó về cái chết của người chồng, mỗi lần gặp tôi lại một lần mụ được bạn tâm giao, hình như mụ muốn có một đồng minh trẻ tuổi và nhiều bí thám như tôi, có lẽ đó cũng là một an ủi cho mụ, đề mụ được nghĩ: chiến tranh chia công binh cho mọi con người. Vẫn cái giọng «anh rửa mà sướng, dù chi thì cũng còn sống, còn hơn nhà tôi bây giờ đã xanh cỏ...» mụ nói như vậy trong tiếng khóc nghẹn ngào, nhiều khi tôi lại sinh ra cay cú với mụ ta, nhiều khi tôi cũng an ủi mụ cho qua chuyện, nhiều khi tôi phải lần tránh mụ, như buổi xế chiều này đây, tôi không muốn gặp bất cứ một đứa bạn nào, không muốn ve vuốt với mụ: đứa bé dễ thương nào, bây giờ tôi có thể tát lên mặt đứa cháu gái thân yêu của tôi nếu nó nhờ bày vẽ một bài toán, viết một lá thư thật thấm thiết để làm ấm lòng các anh chiến sĩ ngoài mặt trận. Tôi không muốn đối diện muốn nhìn thật sâu vào mình. Bà bán chè, người phế binh bán giấy số di chuyển bằng chiếc xe của hội thánh Tin lành gửi tặng. Tôi muốn ở nhà, tôi không muốn qua phố, không muốn qua trường Bồ Đề có nhiều nữ sinh.

3 giờ kém 15 : «Ngày trở về có anh thương binh chống nạn cây bừa...» Tiếng hát Thái Thanh đưa tôi vào những liên tưởng tương lai đời mình, sau cuộc chiến một tên làng L.Q. một cái thôn L.T., liệu tôi có về được đó sau khi chiến tranh chấm dứt, liệu tôi có còn con trâu nào, mảnh đất nào, hay lại phải gồng gánh ra đi, phải chọn lựa nơi nào đó thật xa lạ làm nơi chốn nghĩ chân cuối cùng cho đời mình. Mỗi lần nghĩ như vậy lòng tôi đau như một vết chém.

Em yêu dấu, có bao giờ em trở lại thành phố này, gõ cửa căn phòng xưa em đã từng khóc với anh và cùng nghe những tiếng khóc đó, sẽ chẳng bao giờ nữa phải không em? phải không hả Thủy? — và sẽ chẳng bao giờ anh một lần qua phố bằng bước chân da thịt của mình.

Đêm qua giấc mộng quen thuộc trở về đùa giỡn tôi trong cơn mê hoặc: một nàng tiên đến trần gian này cho tôi một cái chân, rồi tôi đi, tụi con nít

quanh xóm vô tay reo cười, những bước chân đầu tiên đó các người có biết tôi đi đâu không? Ồi, những bước chân đó tôi không đến nhà thờ, đến chùa để cầu nguyện hay làm một cái gì gọi là tu thân tích đức, đề qua rồi những kinh hoàng, cảm ơn một ân sủng tôi được nhận lãnh. Tôi đã đi, đã tìm cho mình một thức mặc, liệu mình có trở lại mặt trận, liệu bây giờ mình có còn loại 3 để ăn, tiền phế binh 100% như đã ấn định. Tôi tỉnh dậy với ý nghĩ ngộ nghĩnh đó, tôi nghe thân thể mình nóng ran.

Bây giờ tôi muốn đem hầy đến lập tức, thật âm u để tôi ôm mặt chạy trốn, bằng qua đêm một mình, tôi muốn lỏa thể cưỡi ngựa trong phố, tôi muốn cưỡi cho vô toang tất cả ra, cưỡi cho vô toang cái lớp học ngoại ngữ mà học sinh toàn là những đứa con gái bán bar. Tôi đến Ngọc Anh để tìm một cốc cà phê, bây giờ uống cà phê không còn một cái thú nữa mà để cho qua thời giờ. Tôi bước ra khỏi quán trời đã tối; đường sá bắt đầu vắng, âm thanh chiếc nặng rơi đều lên đường phố, tôi có cảm tưởng mình là người xa lạ nghe tiếng chân ngựa quen thuộc, khác một điều là âm thanh của đời nặng thức tỉnh tôi sống lại với cuộc sống hiện tại của mình. Tôi về đến nhà đứa cháu, nhỏ đang học bài công dân nào là bổn phận và trách nhiệm của người công dân, nào là đi quân dịch là một vinh dự, hy sinh là một vinh dự...tôi không muốn ăn, tôi bảo nó đi qua phòng bên học đề tao nằm và mong tìm một ít bình yên cho giấc ngủ sắp đến. <

25-2 SAIGON

HOÀNG ƯU Ỡ - 25T

Đến phòng tài chánh lãnh lương. Đơn vị ba Q.T.T.U. Sáng nay đông quá. Dù mọi binh chủng. Kỳ 6 bản số lương xong tôi cầm phiếu đến sĩ quan phát tiền, lương chuẩn úy độc thân 6720\$. Cầm mớ giấy bạc mới toanh hững hờ nhẹ bồng những tờ giấy năm trăm mới phát hành. Màu lợt loẹt khó chịu, xấu hơn nhiều các loại giấy khác. Một thay đổi của nền kinh tế. Ừ nền kinh tế càng ngày càng suy. Rồi đời sống sẽ xuống lao đao và kham khổ hơn đến nơi nào, lần mực nào sẽ ngừng lại, sẽ kết thúc. Những tờ giấy bạc màu gạch nhạt, màu xanh non yếu nhạt tôi liền tưởng đến khuôn mặt tôi, khuôn mặt đồng bào tôi qua ngày này tháng nọ giữa những phế suy của đất nước. Bồng dung những ý nghĩ chuyên chở những niềm thất chí lớn lao. Tôi bỏ gọn mớ tiền vào túi. Tôi ngậm ngùi cuộc đời tôi và đồng loại. Giữa một thế đứng sinh lý. Tuổi trẻ cựa quậy là lún ngập là tất thảy là phân bội là nghịch thù. Tôi khóc buong tay như một kẻ chết. Thật hèn. Tôi đứng ở cửa đợi Còi lãnh xong mới về. Người đàn bà bước vào phòng đặt chiếc giỏ bằng nylon xuống dưới chân bàn vị thượng sĩ gác, đầu chào và đặt lá đơn lên bàn. Người đàn bà nói xin thầy giúp cho. Ông thượng sĩ vừa liếc qua tờ đơn vừa khoát tay lia lịa: Bận quá không được đâu bà.

Xin thầy giúp cho. Người đàn bà nhắc lại một lần nữa. Mặc người đàn bà đứng đợi. Ông thượng sĩ vẫn tỉnh và làm việc. Người đàn bà nói tiếng bắc, mái tóc bồng chải, khuôn mặt xương, đôi mắt buồn có quầng thâm đậm, bận chiếc áo màu len tro vẫn đứng trước bàn như đợi chờ sự xuống ân. Tôi đến hỏi Còi xong chưa và đọc nhanh qua lá đơn.

Bà xin lãnh tiền trước lương tháng ba của chồng bà là Đại úy Ph. lý do là để sẵn số thuốc men cho chồng đang điều trị tại bệnh viện.

Như không ai biết có người đàn bà ở đó. Tiếng đánh máy rào rào, tiếng xé giấy rẹt rẹt cùng tiếng nói chuyện ở cửa của mấy binh sĩ ngoài hàng hiên đã thì thầm đồng loạt cuốn trôi sự hiện diện của người đàn bà.

Côi cầm tay tôi kéo đi, tôi nghe người đàn bà nói lại lần nữa và sự chối từ to tiếng của vị thượng sĩ? Rồi người đàn bà lùi thối theo sau. Tôi bỗng xót xa hơn bao giờ hết về cuộc đời làm lính ở một thời đại nào người thiệt thời thua lỗ khôn khổ cơ cực vẫn là người lính. Người lính một thứ bia đá. Công lưng ra để cho người ta chạm tên lưu danh. Nghĩ đến Đại úy Ph. là nghĩ đến tôi nghĩ đến một hoàn cảnh thảm thiết trần trụi thống giữa những suy sụp của đất nước, kinh tế, chính trị... Con đường Tô hiền Thành như một con đường tuyệt vọng, tôi nghe hồn chồng chênh tối ám. Tôi nhắm mắt để mặt mù thế hệ và quên dần ngày mai.

Trả tiền com 3600\$ hết hơn một nửa số lương. Hai ngày hết một gói Pallmall. Thuốc tăng, nước ngọt là vớ vẩn. Chán đời chán người mà không hút thuốc không uống rượu là không chịu nổi là để lặn gục qua cơn thâm khốc của đời sống. Đã hai năm lính chỉ mua được một đôi giày bán ở vỉa hè Lê Lợi, may được một bộ áo quần. Đồng tiền ít nên khô cạn quanh què thêm lên. Đời sống như một lưỡi hái chém phăng từng mạch máu tuổi trẻ.

... Tôi thay áo quần đi vào một ngõ hẻm. Lúc ấy mặt trời đã lặn. Tôi thích bóng tối. Bóng tối mới chính là của tôi không ai cướp đoạt được. <

22 GIỜ 15 26-02 VÙNG TÀU

NGUYỄN GIANG ĐÔNG — 22 T.

... Lúc ăn miếng cơm cháy với thịt hộp ở hậu trạm nghe tụi nó bảo mình tìm chỗ nấp trước đi. Ở đây hay bị pháo hoành hành. Tiểu đoàn đang lợi bên trong chừng 20 cây số, thỉnh thoảng có bắn sẽ rồi thôi không sao cả. Có một điều là nhiều bãi mìn với lỗ chân trâu... Mìn với cạm bẫy mấy tên du kích gài khéo lắm, có nghệ thuật nữa, hơn tụi lính chính quy nhiều. Lạng quang thì lãnh đủ. Ông Đơ, Ông Nghiêm (Song Linh) cũng vì lạng quang mà tử. Trọng nói tụi nghiệp. Truyện hai người mới dài 30 năm thì chấm dứt. Không hiểu hai người còn luyện tiếc còn thắc mắc gì không nếu biết trước sự chấm dứt đó. Cuộc sống toàn hảo hay không là lúc chấm dứt được báo trước hay không để suy nghĩ, lo lắng, và sắp đặt. Mình nghe Trọng thuyết lý một chap. Nó còn nói về chữ ký của ông Đơ có vẽ siêu thanh thoát, ông Nghiêm thì có cái khuôn khổ. Đm, báo chí phân ưu nhà văn Song Linh tử trận. Trọng cười thề xé miệng. Nhà văn trong cuộc chiến đấy mà.. Mình không hiểu nó mĩa mai gì. Trong trí nhớ mình lại sự sọc như bao lần rồi nghe một ai nhắc đến Song Linh. Song Linh, bút hiệu của ông ĐĐT mà cả tháng sau khi đến đơn vị mình mới biết. Cách đây mấy tháng trong cuộc hành quân ở Chương Thiện, trước khi mình về học. Sau mấy ngày di chuyển và đóng quân dọc làng theo một con sông nhỏ, buổi chiều mình tắm với Hân dưới cầu. Nước đục ngầu ù ù đất thịt. Hân nói lợi gần 3 tháng mới chân rồi hôm nào ra phố xa cho nhẹ gánh. Tao thêm bực bội bỏ mẹ. Mình cười nói lúc này tụi nó nhớ vợ con, nhớ gái nhớ rượu kinh khủng. Tôi cũng vậy. Cả hai cười toe toét. Hân bảo Hân 29 còn mình bao nhiêu. Mình đáp kém 8. Hân nói tuổi tụi mình còn trẻ. Hân nhào xuống nước quậy một chap rồi lên đứng dựa thang gỗ hỏi mình biết tiếng Hân nhiều không. Mình nói ít lắm, nhìn chữ thì được. Hân bảo âm thanh tiếng Hân nhịp nhàng hợp với thơ lắm. Hân đòi mượn một bộ thơ để lúc nào buồn ngồi ngâm nga chơi. Mình bảo tất cả ở hậu cứ, để khi nào về đã... Rồi buổi chiều sau khi bố trí

xong, Hân ngêu ngâm hát bài "Xin mặt trời ngủ yên" giọng lê thê dài nhoe nhoe...

...Sau đó gần một tháng lệnh gọi tôi về hậu cứ sửa soạn đi học. Tập thơ Hân muốn mượn mình đã đưa đâu. Khi còn gần tuần lễ mãn khóa mình nghe Hân gục. Thật tình cờ. Quá đời... Cái chết nào đến mà được báo trước đâu. Vậy mà cũng hơn một tháng rồi. Hân chết ngày 24 tháng giêng mà hôm nay là 2... đúng một tháng. Hôm nay là 26 tháng 2 năm 1970. Ba mươi một ngày Hân đã nằm xuống bình thản theo những cuộc di hoang của thời khắc lụn mòn. Bây giờ thì Hân đã lia cuộc hành trình của tuổi trẻ Việt Nam trong thoáng chốc chẳng ngại ngần mà Hân có hay biết gì đâu về duyên kiếp, ngại ngần...

Quãng đường ngang trại vào đêm tối om lạnh lẽo — từ gió mơn mơn tanh tanh ngai ngái bụi xe, từ những hàng dương liễu rũ đong đưa một mồi. Mấy đứa Hippie còn nhón nhíp dử. Những ý nghĩ lung thang bảm víu muôn hình thức sống từ khi chúng ta trót biết nhìn nhau nhịp cùng nhận thức thì những ý nghĩ về tình đã khỏi tìm tòi khác biệt ngăn cách xa nhau... Những lúc mắt em nhìn anh, Yến! có đôi hồn nào hơn nữa không em? Sự đôi hồn yên tĩnh và dịu mềm. Anh đã muốn nói rằng chúng ta còn về đâu nữa. Tuổi anh đây ngày tháng này, thực tế cùng vận hạn hiểm nguy bom đạn cho trăm nỗi tình cờ dâng cao. Anh đã nghĩ đến nỗi tình cờ làm chúng ta tan vỡ bằng sự yên lặng miên viễn của anh. Cái chết! Cuộc tan vỡ không bởi chính anh. Ngày tháng xưa đã qua chưa. Những khi anh về sao em không khóc, những lúc anh đi em yên lặng tiễn đưa. Có phải sự yên lặng trùng hợp. Yên lặng nhìn nhau yên lặng. Phải chăng đã có thật nhiều đau xót âm thầm trong nhau... Mỗi người yên lặng về một khung trời, một ngõ tối một buồng xuôi cay đắng. Δ



9 GIỜ ĐÊM 26-2 QUI NHƠN

TRẦN ĐÌNH THÁI 23 TUỔI

Ngồi đọc tờ tuần báo Khởi Hành số 42 ra ngày hôm nay mình có vài điều bùi ngùi. Mình bùi ngùi nhất là nơi mục "Nhật Ký Chung" Thu Quế lại gọi lại những gì mình đang quên và cần quên, cố quên.

Thu Quế ơi! từ ngày rời khu rừng Chí Linh đó Tao định xin phép gia đình cho tao vào một nơi heo lánh sống biệt lập trong vòng 3 tháng để tao tìm quên, để tao luyện quên.

Nhưng một hôm mầy biết sao không, bắt giặc tao đau xót là thường vì con mắt tao lơ nhìn thấy một chiếc xe hơi chở heo từ Pleiku tới. Tao thấy chiếc xe quen thuộc lạ thường tao đến gần, tao tò mò, thì cũng có mùi phân heo quen thuộc. Tao bóp đầu suy nghĩ chiếc xe này đã quen với mình từ bao giờ. Tao đưa tay sờ thành xe. Lạ quá sao quen quá. Tao suy nghĩ một lát rồi chợt nhớ ra. Tao liền áp mũi vào thành xe hôn một cái. Mầy biết tại sao thế không? Ở mấy thông minh đó. Vì tao chưa quên hẳn được chiếc xe chở bọn mình đi giảng ở các Tổng đoàn. Tao chưa quên hẳn được chiếc xe tức là tao chưa quên hẳn được bọn bay, chưa quên hẳn được thân phận bọn mình ở đó.

Tao cũng chưa quên hẳn được những bữa giảng xong không có xe theo về, tao phải đi từ Tổng đoàn 3 lên tới đồi Nga Sơn để đón xe com. Nhưng xe com nó lại không dừng, tao phải lăm lăm về tới nơi thì nhà bàn đã hết com. Tao xin phép xuất trại ăn com thì họ "cầm thấy" không liên quan đến chống Cộng nên tao đành nằm đó. Tao cũng chưa quên hẳn được hình thù những con kỳ đà, những con các kẻ ăn núp trong những hang trong khu rừng cát đó — mỗi lần tao đi qua con các kẻ nào thấy tao tới lật đặt chạy chui vào hang, tao thấy là tao lấy chân lấp hang lại hay là lấy cây thọc cứng cửa hang. Tao thường đứng chờ 5 phút xem thử nó làm sao nhưng thấy nó im lìm không biết sao tao lại bỏ mà đi. <

27-2-70 TUY HÒA

PHẠM NGỌC LƯU, KHOẢNG 25T

Convoy, convoy... thôi tao bỏ cuộc đứng sau đuôi xe nhìn bọn mầy đi. Nhỏ nước bọt xoa vào lòng tay rồi hãy bắt tay nhau. Đi đi. Hãy làm li và khinh khỉnh nhưng bình thản đôi chút để thoải mái hơn. Chớ tự tạo bộ mặt ghê tởm thành phố như thế, nom xót xa và chua chát sao sao. Convoy, convoy... bình an cho từng đứa một từ đây đến chiều, trên sinh tử lộ định mệnh mầy sẽ gặp mặt thách thức mỗi giây phút tới. 47 cây số đường mìn có 470 rưỡi ro nhưng hy vọng bọn mầy đang ôm theo đời mình cái bọc hành lý đầy ắp 4.700 điều may mắn, 4.700 sự an lành tốt đẹp. Và chiều hoặc tối nay tới cõi thung lũng nước độc ma thiêng kia không hề hấn gì, chắc mấy thờ pháo ra hú vía, cạo lớp bụi đóng vảy cá trên da để áo quần rồi chửi thề tao đang yếu hèn khur khur ở lại thành phố.

11g15. Bọn mầy đang vòng vo tới đầu trên con đường ruột dê ấy? Dưới chân núi Cẩm Thạch, Phú Sơn? Qua đập Đồng Cam hay còn ịch dưới Thành Hồ? Đêm nay, ở trên vùng núi non ấy, hãy uống luôn phần tao một ly nước độc, hãy thờ giùm tao một luồng chương khi, hãy ăn ngon lành khâu phần muối gạo mốc meo tao để dành lại, hãy thay mặt tao mời tên Y Dracô đi « nhum ta bầy » (uống rượu) một chầu, hãy ném mấy lọ thuốc ngựa sốt rét xuống sông Ba...

Và tao ở đây, nấn ná trong một góc phố kín nơi hôm qua hôm kia mầy dần tao băng qua những đồng sắt xương xóc rú ra từ mấy cái xe be phé thải đến thăm cô bạn gái mù mắt 30 tuổi bị một tên khốn nạn nào đó hãm hiếp mang thai. Rồi tao sẽ cầm một thanh sắt lơ ngơ gõ vào sự yếu hèn của mình mà hát « bài ca đội trực thăng »!

Trực thăng! Biết còn có một chuyến supply nào hết tôi được nữa chăng? Tri ốc tôi bây giờ hình như có gần thêm một cái chong chóng quay mù tít. Nhưng tôi không bay lên thẳng được, mãi mãi rồi tôi sẽ chìm xuống cái đáy thành phố bình lặng êm ả này. Mất tâm.

Sẽ nói gì với ông Trưởng ty chiều nay về việc từ chối chuyển convoy? Rồi cũng mỗi ngày luẩn quẩn chùi rửa thanh sắt nằm trong tay cho bớt tuyệt vọng. Ngày khai giảng ngôi trường nhằm ngày sát chủ, thời mầy đi làm nghề bói toán lý số cho rồi Hoa ợ!

«Nếu các anh không đi convoy, thì không còn phương tiện nào khác. Tụi trực thăng Mỹ nhất định không chờ người V.N lên trên ấy như trước đây nữa» nghe câu nói quyết liệt ấy, sáng nay, tôi có cảm tưởng mình chẳng khác nào cô bạn gái mù mắt khốn nạn kia. Và tôi đã ngoảnh mặt cho chuyển convoy khởi hành. Chiều nay tôi sẽ đọc lại cuốn "Lối thoát cuối cùng" của V. Gheorghiu; hẳn ông ta chưa viết xong, còn một cuốn sách của nước độc và đầy dẫy nữa kia!

Được rồi, tao sẽ cố gắng viết hay viết dở cuốn sách ấy để tặng tao, tặng mầy. Nhớ nghe Hoa, Sơn-Hòa...Δ

MUỠNG MÀN



PHÒNG ĐỘI

G IỌNG đàn bà hốt hoảng, bất chợt, thấp chỉ vừa đủ nghe:

- Cô Ngọc đó hả?
- Không.
- Bạn cô Ngọc à?
- Ủ, mà ai đó, đèn đêm mờ không thấp lên.

Triệu nói xong, rời tay khỏi trái đấm cửa, người cúi tới, định bước vào. Cái giọng đàn bà kia hạ thấp hơn, gần như thì thầm:

— Ấy, khoan đã đừng bước vào.

Triệu đứng thẳng người, dướn mắt soi mói, nhìn xoắn vào khoảng tối om trước mặt, cố định vị trí kẻ chơi. Im bất một chập, Triệu dần con bực bội nuốt ực xuống bụng, anh giữ giọng điềm tĩnh:

- Còn ai trong đó nữa không?
- Chỉ một mình tui.
- Cô làm gì trong đó, Ngọc mờ rồi?

— Cô Ngọc đi từ chiều tới chứ không thấy về, chắc đi chơi, cửa bỏ ngõ không khóa, túng quá tui chui đại vô đây.

Triệu suyt bật ngửa người, vì câu nói lạ lùng của người đàn bà. Triệu nghe giọng mình chợt lạ hẳn:

- Cô là ai, tại răng lại túng quá chui đại vô.
- Xin chú nhỏ giọng một tí, tui đi trốn.
- Trốn ai.
- Chồng tui.
- Chồng cô làm chi mà trốn.
- Hẳn đập tui. Người đàn bà bắt đầu thút thít khóc. Triệu chợt hiểu ra. Chợt hiểu đám đông lơ ngơ ngoài đầu hẻm, chợt hiểu gã đàn ông mặc mai đồ quần đùi đi lại lại, dáng điệu nóng nảy, gã đàn ông đụng đầu Triệu khi anh xăm xăm bước vào hẻm.

Triệu bước hẳn vào phòng. Vẫn không thấy người đàn bà. Anh đoán chừng chắc là đứng trong góc phía trái. Triệu nghĩ chẳng cần hỏi lý do vụ đập lộn, chỉ tỏ nghe kẻ lẽ thêm rồi rằm. Anh qua quàng lòi một chiếc ghế ngồi xuống, cầm cái bật lửa, bật chiếc nắp đánh "tách" một cái:

— Tôi thấp đèn nghe? Nói xong chợt nhận ra mình thật tức cười, ở đây thấp đèn chờ đầu phải đèn đầu. Anh chữa lại câu nói, nhét cái bật lửa vào túi:

- Ủa quên, tôi bật đèn lên nghe.
- Đừng, bật đèn lên thì chết tui, thẳng ác hơn ác đức nó lòi cổ tui ra giết liền.
- Bộ chị muốn ngồi trong tối mãi rằm? Triệu chợt nhận ra mình đôi cách xưng hô, từ "cô" đến "chị".
- Tui trốn một chút, rồi tui đi liền.
- Chị làm chi... hẳn đòi giết.
- Hẳn nghĩ tui ngoại tình.
- Mà chắc chị không ngoại tình?
- Dạ, mờ có chú, vì công việc mần ăn tui phải giao dịch với người ta chớ.

- Với ai.
- Dạ, lính Mỹ.

— Ai mượn không giao dịch với Việt Nam mà đòi cho được lính Mỹ. Triệu bật cười.

- Chú nói tội tui, cũng chỉ vì nuôi mấy đứa con.
- Bộ chồng chị hẳn ta không mần việc rằm?
- Dạ anh ấy đau luôn, phải nằm nhà.
- Triệu xoay xoay chiếc mũ rằm trong tay:
- Chị muốn tôi giết hẳn ta cho rằm nọ không, tôi có sẵn lựu đạn.

Trong tối, giọng đàn bà bỗng chồm lên dứt quãng:

- Ấy, xin chú, đừng, lâu lâu giận nhau đập nhau một bữa, tui biết nhện, tui trốn là được rồi, bình thường anh ấy dễ thương lắm.
- Anh chị mấy đứa con rồi.
- Dạ, hai.
- Có đứa mờ lai đen lai đỏ gì chưa?
- Mờ có, chú nói tội tui.
- Chị vô đây bằng lối mờ?
- Dạ ngõ sau.
- Không ai ngó thấy hết hả?
- Dạ không.
- Tại vậy?

— Dạ, trốn nhiều lần rồi phải quen, mấy bận trước tui cũng lúng túng lắm, bị anh ấy dồn vào tường đánh như tui.

Có tiếng chân đi động ngoài hàng rào. Triệu và người đàn bà cùng im bất. Dưới ánh sáng loảng của ngọn đèn đầu hẻm chiếu chéo vào, bóng một gã đàn ông khập khễnh khua chiếc nạng lộp cộp trên nền đá, miệng lầm bầm chửi đồng:

— Đ.M ông tìm ra mày ông giết quách, con cái lên gửi trên chùa, ông đi bán vé số, ông có thêm mày nuôi mờ mà mày phải đi làm chuyện tồi bại.

Triệu rời ghế ngồi bước ra đứng trước thềm, chăm chăm ngó gã đàn ông. Triệu đi ra ngó đến đứng trước mặt anh ta. Cười cười:

— Làm chi mà có vẻ giận rứa ông nội.

Người đàn ông quơ chiếc nạng tới trước, định mở miệng kẻ lẽ. Triệu khua tay.

— Thôi đi uống vài ly cho hả giận đi, anh trước kia chắc cũng là lính, mình lính với nhau mà

Người đàn ông dướn mắt, nhận mặt Triệu, thấy lạ hoắt, hẳn ú ở trong miệng câu từ chối, nhưng Triệu đã quàng yai hẳn bước đi, quay trở ra phía đầu hẻm.

Hai người vào ngồi trong cái quán còn sáng đèn. Người đàn ông kẻ một mạch, tóm tắt quãng đời quá khứ của anh ta, kẻ về tương lai, để rồi trút hết hẳn học vào hiện tại. Triệu ngồi nghe cười nhiều hơn nói, tự dưng thấy hết mệt nhọc, hết bực bội, hết tất cả mọi thứ, 24 giờ phép, sau một chuyến hành quân, chứng kiến một vụ đập lộn, một lực đực hoàn toàn thuộc tình trạng gia đình. Triệu thấy mình thật nhàn rồi ở vị trí khán giả, anh chợt rùng mình nghĩ nếu mình đứng ở phía diễn viên thì thế nào, chắc là phải hết sức. Về phép, không có một chỗ dừng chân, tìm đến ở điểm, chán, tìm đến nhà 1 người bạn nào đó, ừ, mà Ngọc đi đâu chưa về. Triệu ngồi nhìn người đàn ông. Nhìn vớ vẩn đôi ba tấm tranh lơ lửng, cắt ra từ quyển play boy nào đó dán trên tường. Người chủ quán ngồi ngáp sau quầy. Triệu ngó xuống bội áo quần trần, nhàu, bết, bùn đất, mờ hôi, nghĩ mình cũng chẳng sạch gì hơn cái quần này. Người đàn ông đứng dậy cho tay vào túi, móc tiền trả 2 chai 33. Triệu đẩy tay anh ta lui nói:

— Thôi để tôi, lâu lâu gặp nhau một bữa mà.

Triệu bước ra khỏi quán, gã đàn ông chống nạng lộp cộp đi bên cạnh. Người đàn ông kiêu từ vào nhà. Triệu một mình, 2 người chia tay ở một góc tối dưới bờ tường thấp.

Triệu bước vào phòng, đẩy cánh cửa dạt ra, gọi:

— Còn chị trong đó không?

Không có tiếng tiếng trả lời.

Triệu quờ quạng tìm chiếc ghế ngồi xuống, lấy thuốc ra hút. Tự hỏi giờ này Ngọc ở đâu? Ngọc làm gì chưa thấy về. Mái tóc cắt ngắn, mắt sáng, môi mọng, thật đẹp cho tình yêu. lúc này. Triệu cười thầm tự nhủ nếu lúc này thấy Ngọc kẹp tay đi với một người khác, một gã lính Mỹ to con hơn mình chẳng hạn, liệu mình có đủ hăng hái đánh ghen như gã đàn ông thượng binh kia không? Trong tối; một con muỗi xấp lại, đập xuống trên cánh tay của Triệu, Triệu vung tay đập. Ngọc ơi, bây giờ em ở đâu? Δ

Ít có nhà thơ nào vừa được mọi người hết lòng ca tụng lại vừa bị công kích mặt sát như Hồ Xuân Hương, một trong những nữ thi sĩ lớn nhất của nền văn học Việt Nam.

Hồ Xuân Hương sinh vào khoảng 1750 trong một gia đình danh giá ở phường Khán Xuân gần Hà Nội (1) nơi sông thân bà đã ngụ cư. Tên chữ của bà có lẽ phát xuất từ ý nghĩa của nơi sinh trưởng: hương thơm của phường "Xuân". Là con gái độc nhất trong gia đình, có anh chết sớm, bà được mẹ dạy dỗ. Sẵn có một trí thông minh bén nhạy cùng một cảm tính tuyệt cùng, thiên tư văn chương của bà đã hiện ra rất sớm. Truyền thuyết kể rằng từ năm 13 tuổi, nàng thiếu nữ trẻ tuổi đó đã mở một phòng văn gần bên cạnh chỗ hội họp của các tay tài tử nhằm để tiếp đón những "thí sinh". Chính nơi đây, các khách

THƠ HỒ DỊCH RA

● Bài của MICHÈLE PIRAZZOLI — T'SERSTEVENS

phong lưu phải trở tài thi phú với nữ chủ nhân. Từ một trong những dịp xướng họa thi ca này Hồ Xuân Hương đã phải lòng với người tài tử trẻ tuổi để sẽ lấy chàng làm chồng. (2)

Nếu người ta xét qua bài "Quả mít", bài thơ ngắn trong đó nữ thi sĩ tự vẽ nên tấm chân dung của mình:

LE FRUIT DU JAQUIER

*Mon corps est comme le fruit du jacquier,
Son écorce est rugueuse et sa pulpe épaisse.
Si vous l'aimez, seigneur, plantez-y votre coin.
Mais craignez de le palper qu'il n'engle vos mains(3).*

QUẢ MÍT

*Thân em như quả mít trên cây
Da nó sù sì mủi nó dày.
Quần tử có thương thì đóng cọc
Xin đừng mần mó nhựa ra tay.*

thì nhà nữ thi sĩ chắc không thích hợp với cái hình ảnh lý tưởng của người đàn bà thời đại đó, những người đàn bà phải có dáng thanh tao, nét mặt thanh tú, da trắng mịn màng. Gia thế thanh bần và nhan sắc cũng chẳng quyến rũ gì nên bà đành phải bằng lòng làm vợ lẽ ông phủ Vĩnh Tường. Cuộc hôn nhân có hạnh phúc nhưng chẳng bao lâu phải tan vỡ vì ông phủ chết sớm. Hồ Xuân Hương dường như đã thực tình yêu thương người chồng đầu tiên của mình nên đã khóc cái chết của chồng với một nỗi buồn thấm thiết.

*Le préfet de Vĩnh Tường hélas n'est plus !
Notre dette d'amour fut trop tôt acquittée,
Voici enfoui votre talent sous trois pieds de terre
Et dispersée votre destinée aux quatre vents.
Le fléau de la Balance, où donc a-t-il plongé ?
Déjà l'Univers sur vous se referme.*

- (1) Tác giả cho là "Village de K. Xuân". Thực ra ă chỉ là một phường ở gần Hồ Tây. Nếu làng thì lại là làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An, nơi nguyên quán của bà. — N.Dịch.
- (2) Phải chăng tác giả muốn ám chỉ đến Phạm đình Hồ? — N.Dịch.
- (3) Xin đề nguyên bản dịch pháp văn để tiện đối chiếu — N.D.



KUÂN HƯƠNG HAY MỘT CÁCH YÊU ĐƯƠNG SỐ SÀNG

● Bản dịch CAO HUY KHANH

Vingt-sept mois d'une vie passent si vite !
Le préfet de Vinh Tuong hélas n'est plus !

Trăm năm ông Phủ Vinh Tường ơi !
Cái nợ ba sinh đã trả rồi.
Chợt chợt vãn chương ba thước đất,
Tung hé hồ thì bốn phương trời.
Còn cần tạo hóa rơi đầu mắt
Miệng túi cần khôn thất lại rồi
Hăm bảy tháng trời là mấy chốc,
Trăm năm ông Phủ Vinh Tường ơi !

Cuộc tái giá của Hồ Xuân Hương với ông cai Tổng Cốc, vẫn làm vợ lẽ, dường như là một thất bại. Khi người chồng đầu tiên mất đi, bà đã biểu lộ một nỗi đau thương sâu đậm bao nhiêu thì bây giờ lại tỏ vẻ nhạo báng lãnh đạm bấy nhiêu chỉ có một chút thương hại đối với ông Tổng Cốc khi ông này chết.

Crapaud mon mari, O crapaud mon mari.
Ôu a'lez-vous ainsi le crapaud sans me prévenir ?
Désormais le têtard a perdu sa queue
Et rien ne rendra au crapaud ses marques à la chaux(4)
Hỡi chàng ếch ôi ôi hỡi chàng ếch ôi !
Thiếp bên duyên chàng có thể thôi.
Nòng nọc đứt đuôi từ đó nhé,
Nghe vâng khôn chuốc đầu bôi vôi

Cuộc hôn nhân thứ hai này hình như đã khiến bà tuyệt vọng đến tận cùng. Hồ Xuân Hương sẽ trưởng thành từ đó để đứng lên chống lại một xã hội chỉ biết đối xử với người đàn bà qua hai thái độ : hoặc áp chế họ hoặc coi thường họ. Từ đây về sau, sống một đời tự do, bà sẽ hoàn toàn đeo đuổi theo con đường thi ca; đi ngao du, phiêu dạt khắp chốn bởi vì dường như bà được rất nhiều người hay chữ khen tụng.

Khoảng 60 bài thơ của Hồ Xuân Hương—đang được xếp đặt lại và thẩm định chắc chắn—đã nói lên, bởi những đề tài nêu ra cũng như bởi cái hình thức được chuẩn nhận, một sự giải phóng thực sự thoát ra khỏi những cấm điều luân lý, những thiên kiến xã hội và những truyền thống văn chương. Cảm hứng của nhà nữ thi sĩ đi theo hai

(4) Một câu tục ngữ nói rằng con cóc mà người ta bôi vôi lên mình nó thì nó sẽ trở lại tìm về nhà cũ—
Ghi chú của tác giả.

giòng chính: thẳng tay phê bình cái xã hội bà đang sống; và ca ngợi những trò chơi ái tình và về những điều thâm kín của thân xác người đàn bà.

Trong những lời phê bình của bà, Hồ Xuân Hương tỏ ra không còn bị ràng buộc bởi những tình cảm kính trọng nề nếp mà người đàn bà phải có đối với người đàn ông và đối với chồng mình. Vốn đã được rèn luyện ngang hàng với những tay học giả nổi tiếng nhất cùng thời và lại thường ham giao du với họ, bà đã nhìn thấy họ theo đúng với bản chất thực của họ chứ không theo như cái uy thế bên ngoài của họ trong xã hội. Sự phê bình của bà rất nghiêm khắc đối với tầng lớp lãnh đạo, những ông quan lại nhồi sọ với một mớ chữ Tàu, những phật tử gian manh, những ông thầy tu dốt nát và sự phê bình này đặt trên một hình diện nhân bản hơn là chính trị. Luôn luôn phản ánh dư luận quần chúng của thời mình, sự tố cáo những vết thương của xã hội Việt Nam nơi HXH trước tiên đã chứng tỏ rõ một tinh thần hoàn toàn độc lập và chống bảo thủ, một tinh thần từ khước tất cả những ý tưởng và tất cả những sự lạm dụng không ai lay chuyển được. Sự nổi loạn của HXH không hề nghi một chương trình tranh đấu nào hết, đó chỉ là sự nổi loạn tự nhiên bột phát luôn luôn nhuốm vẻ giễu cợt dù ngay cả trong những giọng điệu cay đắng và tinh táo nhất của bà.

HXH lên tiếng bảo vệ cho thân phận của người con gái cả trong gia đình và cho người vợ lẽ, "Cầm bằng làm mướn mướn không công" bị buộc phải "Mảnh tình san sẻ tí con con", nhân danh quyền được yêu đương và quyền tự do xử dụng tấm thân mình.

Những sự lựa chọn này dẫn chúng ta đến cái chủ đề được ưa chuộng nhất của HXH, sự ca tụng tình yêu xác thịt, vẻ khoái lạc tuyệt diệu của đa thịt, những điều bí ẩn, vẻ dục tính của người đàn bà. Những lời mô tả trắng trợn nhất cùng những lời nói bóng gió về cuộc sống phòng the của bà tuy được thoát ra với một tinh ý rất lắng lọc nhưng vậy mà chúng lại được che dấu một cách rất tài tình dưới những vẻ bề ngoài đôi khi xem nhẹ hết sức vô hại đến độ cái nghĩa đen của nó chẳng có chút chi nguy hiểm cả.



nguyên tình đông

BIỂN BẮC

Chim bay biển Bắc bay rồi
Xưa sau một cõi mình tôi lạc loài
Xanh xao chiều xế mưa phai
Giọt thiên cổ nặng bờ vai bàng hoàng

Nghe trời đất lạnh miên man
E chìm mỗi cánh e ngàn dòng mây
Rời mai bãi ngập sông đầy
Cồn thưa dấu nhật thời gây những tin

Khi về ngưỡng vọng lời xin
Gió bay cát động tâm nhìn lặng thính
Trái nhân thế rung vô tình
Nỗi đời trôi lãng trong bình rượu cay

HỒ XUÂN HƯƠNG HAY MỘT CÁCH YÊU ĐƯƠNG SỐ SÀNG

ELOGE DU DÉFILÉ DES TROIS COLS

Un col, un col, encore un col,
Loué celui qui cisela ce paysage suspendu !
Vermeille est l'ouverture, touffu est le sommet ;
Une mousse cloi-semée verdit la pierre du seuil,
La branche de pin oscille sous les assauts du vent.
La feuille de saule s'humectade la rosée qui tombe,
Il n'est pas de sage, il n'est pas d'honnête homme
Qui, genoux rompus, pieds harassés, renonce à y grimper.

ĐÈO BA DỘI

Một đèo, một đèo, lại một đèo
Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo.
Đất đỏ máng trời xanh um cỏ
Đá chồm gan gà mồi thạch rêu.
Lắc lẻo cành thông cơn gió giật
Đầm đìa lá liễu hạt sương gieo.
Hiền nhân quân tử ai là chẳng
Mỏi gối chồn chân cũng muốn trèo.

Thường thường như vậy, cái ý tình phóng đãng của bà ẩn dấu dưới những cách miêu tả giản dị về những đồ vật quen thuộc như cái quạt, cái đu, trái cây.... mà không một người nào nghiêm khắc hay đạo mạo có thể buộc tội được. Chỉ có những người nào muốn hiểu mới có thể hiểu được và HXH rõ ràng là lấy làm thú vị về cái trò chơi xử dụng nghĩa mập mờ đó.

ELOGE DE LA BALANÇOIRE.

Bravo pour qui si habilement a enfoncé quatre fois le poteau;
Les uns montent se balancer, les autres assis regardent,
Le garçon pousse ses genoux de grue, bande, bande ses reins.

hà thức sinh

VẾT THƯƠNG

Em đến cho lòng ta muôn khóc
Tuổi trăng em với với không cùng
Dịu dàng làm tóc buồn làm mắt
Ta gọi em là em vết thương

Buồn mận mới hôn nụ cuối ngày
Trời rơi lệ nắng xuống rừng cây
Nửa đời ta ngồi trên làn má
Một nửa sầu tung tóc mây bay

Hãy ghé nằm đây gối ở đây
Cho với hồn tôi cánh tay này
Con mồi nào đó em cưỡi nhè
Đề mỗi lời ru có rượu say

Và em đừng thức em đừng khóc
Rừng sẽ xôn xao rồi nắng ràn
Cát sẽ làm đau thêm xác lá
Lòng cây khô ấy cũng tui thân

Bởi nắng sẽ tàn rừng sẽ tối
Cát bồi sẽ lấp dấu chân đi
Mai ta phớt nhớ đời chim sẻ
Nào biết trăm năm có lỗi về

Ta cần sâu vào da thịt em
Làm sao em khóc hồ thương tâm
Là ta nhắc nhớ chân tình đây
Nhờ một mai nào em có quên...

La fille, redressant son dos de guêpe, tend, tend, son bassin.

Quatre jambes de pantalons se roses claquent au vent,
Deux paires de jarrets se tendent deux à deux.
Jeux printaniers, les avez-vous bien connus ?
Les poteaux une fois retirés, les trous sont laissés à l'abandon.

(Maurice Durand dịch)

ĐÁNH ĐU

Bốn cột khen ai khéo khéo trồng
Người thì lên đánh kẻ ngồi trông.
Trái co gối hạc khom khom cật
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phất phới,
Hai hàng chân ngọc đuổi song song.
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá
Cọc nhô đi rồi lỗ bỏ không.

Tính chất phóng đãng trong những bài thơ này đã được giải thích theo những thuyết của Tâm phân học bởi một nhà văn là ông Nguyễn Văn Hanh; theo đó HXH là một người bị dồn nén, không được thỏa mãn về phương diện dục tính. Sự giải thích này không cảm ta xét đến cuộc đời và nhân cách HXH một cách trung thực xuyên qua tác phẩm của bà. Hơn nữa, không có gì có vẻ thác loạn hiện ra trong tác phẩm. Trái lại tác phẩm của HXH bởi cái môi trường xã hội và lời phê phán. Một cách giải thích khác do những bài phê bình của văn giới Việt Nam lại thử giảng nghĩa những chủ đề của HXH bởi cái môi trường xã hội của một thời đại nhiều nhưng nên đã có một sự buông thả về mặt phong tục và xuất hiện một chủ nghĩa cá nhân có chừng mực. Trong lúc đó khuynh hướng tận hưởng lạc thú của những nhà văn Việt Nam không xuất hiện ở thế kỷ 18. Thái độ đi hướng nhân giữa lòng thiên nhiên, bằng rượu chè say sưa hay đắm chìm trong thú vui nhục dục luôn luôn giúp những nhà văn trốn thoát được dễ dàng khỏi những sự thăng trầm của đời sống chính trị. Sự can đảm của HXH quan trọng nhất là đã ca tụng những thú vui nhục dục — đề tài này hồi đó thì ca miên Viễn Đông chỉ mới kín đáo lướt qua — một cách thẳng thắn cũng tựa như những người khác khi họ ca ngợi bờ đào mỹ tửu hay ca ngợi vẻ đẹp thâm kín của ngôi vườn họ. Ngoài sự giải phóng bất hủ về cách thể diễn tả, về tư tưởng và tình cảm, tác phẩm của HXH đã mang lại cho thi ca Việt Nam một thể điệu thơ tình rất độc đáo nuôi dưỡng bởi một nguồn cảm xúc sinh động và bén nhọn cùng với đôi chút ý vị châm biếm tự nhiên. Nghệ thuật của bà dứt bỏ những lệ luật và thói quen đã từng khiến nền văn chương của xứ sở bà nô lệ vào nền văn hóa Trung Hoa, nên nghệ thuật đó đã quay về với những nguồn suối dân tộc phát xuất từ những bài dân ca và những tục ngữ bình dân. HXH sáng tác không phải bằng chữ Tàu là thứ chữ vẫn được các nhà học giả dùng từ trước tới nay, nhưng bằng chữ Nôm nghĩa là bằng chữ Việt Nam thuần túy. Hơn nữa, những bài thơ của bà làm theo thể tứ tuyệt hay bát cú và thường mỗi câu chỉ có bảy chữ đều cố ý muốn gạt bỏ tất cả cái mờ hồ độn những lẽ lối văn chương cổ điển. Bút pháp của bà mang một tính chất thuần túy lạ lùng, nhờ đó tìm lại được nguồn cảm hứng tự nhiên, nhịp điệu và sinh khí thấm đượm những hình ảnh của những khúc dân ca. Biệt tài gọi những thi ảnh xuyên qua một thứ ngôn ngữ giản dị tốt cùng, từng đó đủ để đưa HXH đến địa vị một trong những nhà thơ yêu mến nhất trong lòng dân tộc Việt, giữa những nhà thơ lớn của Việt Nam. HXH vẫn còn xa lạ đối với giới thường ngoạn tây phương, tác phẩm của bà mới được ông M. Durand nghiên cứu gần đây. Bản dịch và những ghi chú về ngôn ngữ học mà ông Maurice Durand để lại đã được Trường Viễn Đông Bác Cổ ở Pháp cho ấn hành (5) Chính nhờ căn cứ nhiều vào công trình khảo cứu này mà chúng tôi mới viết nên bài giới thiệu này.

(la Nouvelle Revue Française)
số tháng 11. 1969.

(5) Maurice Durand : « L'oeuvre de la poétesse Vietnamienne Hồ Xuân Hương » nguyên văn, bản dịch và ghi chú. Ecole Française d'Extrême-Orient, Paris, 1968.

TIẾP THEO VÀ HẾT

KHÔNG có một từ ngữ nào trong bất cứ một ngôn ngữ nào có thể tương ứng với từ ngữ style empesté của Pháp; nhưng thực tại đó tự nó hiện hữu khắp nơi. Khi vướng vào sự kiêu cách cầu kỳ, thì trong văn chương này sinh ra cái mà sự kè cả và lên mặt nghiêm trang đứng đắn trong xã hội và đều không thể tha thứ được như nhau. Sự tẻ ngắt của trí óc thích mặc bộ cánh giống như trong đời sống bình thường chính bọn ngốc là bọn thích đoạn trang và kiêu cách.

Một tác giả viết bằng bút pháp nghiêm nghị giống như một người ăn mặc đồ lớn để tránh khỏi bị lẫn lộn hay bị đặt lên cùng bình diện với đám đông — một việc mà không bao giờ một nhà quý phái làm, dù trong bộ quần áo tồi tệ nhất của y. Kế hạ lưu có thể bị người ta nhận ra bởi quần áo phở trương loè loẹt và bởi ước vọng muốn có tất cả mọi sự ngăn nắp và sạch như li như lau; tương tự cách đó, người tầm thường bị tố giác bởi bút pháp của hần.

Tuy nhiên, một tác giả theo đuổi một mục đích sai lầm khi cố gắng viết đúng hệt như hần nói. Không có bút pháp viết lách nhưng phải có dấu vết nào đó của liên hệ thân tộc với kiểu kiến trúc bia mộ, quả thực là tổ tiên của mọi bút pháp. Vì một tác giả viết như hần nói, hần cũng đáng trách bị hệt như mắc phải lỗi lầm ngược lại, là nói như hần viết, vì điều đó mang lại cho điều hần nói một tác dụng mô phạm, và đồng thời khiến hần trở nên khó hiểu.

Một cách diễn tả tối tăm và mơ hồ luôn luôn và ở khắp mọi nơi là một dấu hiệu xấu vô cùng. Trong chín mươi chín phần trăm trường hợp nó bắt nguồn từ sự mơ hồ của tư tưởng; và lại một lần nữa điều đó hầu như bao giờ cũng có nghĩa rằng có một cái gì triệt để sai lầm và bất ổn về chính tư tưởng — tất một lời, tư tưởng sai lầm. Khi một ý tưởng đúng đắn khởi lên trong tâm trí, nó gắng sức đạt tới cách diễn tả và nó không mất nhiều thì giờ để đạt tới điều đó, vì ý tưởng minh bạch tìm thấy chữ thích hợp với nó một cách dễ dàng. Nếu một người có thể suy nghĩ về bất cứ điều gì, thì bao giờ hần cũng có thể diễn tả nó bằng những từ ngữ trong sáng, dễ hiểu và khúc triết. Những nhà văn nào tạo ra những câu văn khó khăn, tối tăm, rắc rối và mơ hồ đa số chắc chắn không hiểu đúng điều họ muốn nói là điều gì: họ chỉ có một ý thức mờ tối về điều đó, đang còn ở trong giai đoạn tranh đấu để định hình như tư tưởng. Quả thật, họ thường có ước muốn dấu chính họ và những người khác rằng, thực tình, họ chẳng có gì để nói cả. Họ muốn tỏ ra hiểu biết điều họ không biết, suy nghĩ điều họ không nghĩ, nói điều họ không nói. Nếu một người có điều cần phải truyền đạt thực sự, hần sẽ chọn cách diễn tả nào — một cách diễn tả mập mờ hay một cách phân minh? Ngay cả Quintilian cũng phải nhận thấy rằng những điều người học thức cao nói ra thường dễ hiểu và cũng sáng sủa — *plerumque accidit ut facilliora sint ad intellegendum et lucidiora multo quae a doctissimo quoque dicuntur...* Erit ergo etiam obscurior quo quisque deterior.

Một tác giả phải tránh những câu bí hiểm; hần phải biết rằng hoặc hần muốn nói một điều gì hoặc hần không muốn nói điều đó. Chính sự do dự này khiến bút pháp của biết bao nhà văn trở nên lộn lạo vô vị. Trường hợp duy nhất cung hiến một luật trừ cho luật lệ này phát khởi khi cần phải nêu ra một ghi nhận, mà một cách nào đó, không thích đáng.

Vì sự phóng đại thường tạo ra một hiệu quả trái ngược với hiệu quả người ta nhắm đến, nên lời, thực tế, dùng để làm cho ý trở nên dễ hiểu — nhưng chỉ đến một mức độ nào đó thôi. Nếu lời chùng chắt lên nó ý lại trở thành càng ngày càng tối tăm thêm. Tìm kiếm xem mức độ nằm ở đâu là vấn đề của bút pháp, và là công việc của khả năng phê bình; vì một chữ thừa luôn luôn làm hỏng mục tiêu. Đó chính là điều Voltaire muốn nói khi ông phát biểu rằng *l'art de la prose est l'art de la mesure*. Nhưng, như chúng ta đã thấy, đa số cố gắng che giấu sự nghèo nàn của ý tưởng mình dưới câu văn dài, giòng tràng giang đại hải.

Chiếu theo đó chúng ta hãy tránh mọi sự rườm

rà, đồng thời hãy luôn luôn ghi nhớ nhận xét: điều gì vô nghĩa không đáng đọc. Một nhà văn phải tiết kiệm thì giờ, lòng kiên nhẫn, sự chú ý của độc giả, hầu đưa độc giả tới chỗ tin tưởng rằng tác giả của mình viết cái đáng nghiên cứu cần thận, và thời gian dùng vào việc đó sẽ được đền bù. Lược bỏ một vài điều hay ho nào đó bao giờ cũng tốt hơn thêm thắt điều không đáng nói chút nào. Đó là chúng ta áp dụng đúng phương châm của Hesiod; *pleon hemisy pantos* (4) — một nửa tốt hơn toàn thể. *Le secret pour être ennuyeux c'est de tout dire* (Bí quyết để trở nên tẻ ngắt là nói tất cả). Do đó, nếu có thể, chỉ nói cái cốt yếu thôi! Chỉ có tư tưởng dẫn đạo thôi!

Dùng nhiều lời để truyền đạt ít ý là dấu hiệu không thể làm lẫn được của tầm thường ở khắp nơi. Thâu tóm nhiều ý trong ít lời đánh dấu thiên tài.

Chân lý đẹp nhất khi trần trường, và ấn tượng nó tạo ra càng sâu sắc nếu sự diễn tả của nó càng đơn giản. Được vậy một phần bởi nó thu nhiếp trọn vẹn tâm hồn người nghe không trắc trở, và không để cho hần những tư tưởng phụ làm hần đáng tri, một phần, cũng bởi tại hần cảm thấy ở đây hần không bị sa đọa hay lường gạt bởi tu-từ-pháp, nhưng mọi hiệu quả của những gì được nói đến phát khởi từ chính sự việc. Chẳng hạn, có lời phát biểu nào về tính cách phù hoa của kiếp nhân sinh khéo nói hơn những lời của Job? Con người được sinh ra từ một người nữ, chỉ có một thời gian ngắn để sống cuộc sống đầy cơ cực. Nó vươn lên rồi bị hạ xuống, như một bông hoa; nó lao nhanh như bóng tối, và chẳng bao giờ ở lâu trong một chỗ.

bài của SCHOPENHAUER



NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

Cũng chính vì lý do đó, thi ca hồn nhiên của Goethe vĩ đại vô song so với tu từ thi pháp của Schiller. Và cũng lại chính lý do đó khiến nhiều bài dân ca vô cùng cảm động. Cũng như trong ngành kiến trúc, cách trang trí thái quá cần phải tránh, cũng vậy trong nghệ thuật văn chương một nhà văn phải phòng ngừa mọi tình luyến tu từ học, mọi phóng đại vô ích và mọi tính cách thừa thãi của cách diễn tả nói chung, tất một lời, hần phải gắng sức đạt tới sự bình dị của bút pháp. Tất cả mọi chữ có thể bớt đi đều gây tổn hại nếu nó được giữ lại. Luật đơn giản và hồn nhiên vẫn còn hiệu lực trong mọi bộ môn mỹ thuật, bởi vì rất có thể đơn giản đồng thời phi phàm.

Tính chất văn tất đích thực của cách diễn tả ở khắp nơi hệ tại việc chỉ nói cái gì đáng nói và tránh những chi tiết tẻ nhạt mà bất cứ người nào cũng có thể tự cung cấp lấy cho mình. Điều đó liên can tới sự biện biệt đúng đắn giữa cái cần thiết và cái thừa thãi vô ích. Một nhà văn không bao giờ được văn tất mà thiếu sáng sủa, không được nói điều gì ngoài điều hợp văn phạm. Nó cho thấy khuyết điểm, phán đoán đáng tiếc để làm muối lợc cách diễn tả của một tư tưởng hay làm còi cọc ý nghĩa của một nguyên câu, để phục vụ cho việc dùng ít chữ hơn mức cần thiết. Nhưng đó chính là cố gắng của sự văn tất giả tạo rất thịnh hành ngày nay, diễn tiến bằng cách gạt bỏ những chữ ích dụng và ngay cả bằng cách hy sinh văn phạm và luận lý. Không những những nhà văn đó tiết kiệm một chữ bằng cách biến một động từ hay một tính từ đơn giữ chức vụ của một số nguyên câu khác nhau, đến nỗi có

NƠI VẼ BÚT PHÁP

ghề nói độc giả, phải sờ soạn lần mò tìm đường qua chúng trong bóng tối; họ còn thực hành, trong nhiều phương diện khác, một sự tiết kiệm ngôn từ không thích đáng trong nỗ lực thực hiện cái mà một cách diễn cường họ cho là sự diễn tả văn tất và bút pháp gọn ghẽ minh bạch. Trong khi gạt bỏ cái đáng lẽ mang lại ánh sáng trên toàn thể câu văn, họ chuyển nó thành một câu đố hắc búa mà độc giả phải ráng giải đáp bằng cách đọc đi đọc lại mãi.

Chính sự phong phú và sức nặng của tư tưởng, chứ không phải điều gì khác, mang lại sự văn tất cho bút pháp, và khiến nó gãy gọn và nhiều ý nghĩa. Nếu ý tưởng của một nhà văn quan trọng, sáng sủa, và thường thường đáng truyền đạt, những ý tưởng ấy cần được cung cấp đầy đủ vật liệu và chất liệu để tạo thành những nguyên câu dồi dào cho ý tưởng biểu lộ và khiến tất cả những câu này trong mọi phần vừa hợp văn phạm và đầy đủ về phương diện từ ngữ; và đây là phần lớn những trường hợp mà người ta không bao giờ thấy chúng giả dối trống rỗng hay yếu. Cách chọn lời chỗ nào cũng sẽ văn tất và hàm súc, và cho phép ý tưởng tìm được lối diễn tả sáng sủa, dễ dàng, lại còn phối bày và chuyển vận duyên dáng uyển chuyển.

Do đó thay vì thâm ngôn từ ngữ và những hình thức ngôn từ, hãy để nhà văn trải rộng ý tưởng của hắn.

Nếu một người gây mòn vì bệnh tật và thấy quần áo mình quá rộng, thì không phải hắn phải jam cho chúng vừa vặn như trước bằng cách cắt bớt đi, nhưng bằng cách phục hồi lại tình trạng thân thể bình thường.

Ở đây tôi xin nêu ra một sự sai lầm của bút pháp, rất thịnh hành ngày nay, và, trong tình trạng sa đọa của văn chương và sao lãng cổ ngữ, luôn luôn càng ngày càng gia tăng; tôi muốn nói đến *tính cách câu quan*. Một nhà văn phạm phải lỗi lầm này khi hắn nghĩ rằng chỉ mình hắn biết hắn nói gì và điều hắn muốn nói là đủ và không thêm đếm xia gì đến độc giả, muốn dẫn dắt độc giả đi đến đâu cũng được. Như thế chẳng khác nào như thế tác giả đang độc thoại, trong khi đáng lẽ phải là một cuộc đối thoại. (...)

Chính vì lý do đó, bút pháp không được chú quan mà phải *khách quan*; và bút pháp sẽ không khách quan trừ phi chữ được xếp đặt cách nào để chúng trực tiếp cưỡng bách độc giả phải suy nghĩ cùng một điều đúng như tác giả nghĩ khi hắn viết chúng. Kết quả này cũng chẳng thể đạt tới trừ khi tác giả luôn luôn thận trọng nhớ rằng tư tưởng tuân theo luật trọng lực nhiều đến nỗi nó đi từ đầu óc xuống giấy dễ dàng hơn từ giấy tới đầu óc rất nhiều; bởi thế hắn phải trợ lực cho cuộc hành trình sau bằng mọi phương tiện trong khả năng hắn. Nếu hắn làm như vậy, chữ viết của một nhà văn sẽ có một hiệu lực thuần túy khách quan, như hiệu lực của một bức tranh sơn dầu hoàn mỹ; trong khi bút pháp chủ quan không chắc chắn tác dụng được như những chấm đen trên tường, chỉ trông giống những bức hình bởi lẽ nào mà ngẫu nhiên chúng kêu gọi lên được một ảo tưởng, những người khác không thấy gì ngoài những chấm đen lem luốc. Sự khác biệt trên áp dụng cho toàn thể phương pháp văn chương; nhưng nó cũng thường được thiết định bởi những trường hợp đặc thù. Chẳng hạn trong một tác phẩm mới ấn hành gần đây tôi tìm thấy câu sau: «Tôi không viết để gia tăng con số những cuốn sách hiện đang có.» Điều này có nghĩa khác hẳn nhà văn muốn nói và đồng thời vô nghĩa.

Kẻ nào viết một cách cầu thả, kẻ đó thú nhận ngay từ đầu rằng hắn chẳng chú trọng bao nhiêu tới chính tư tưởng hắn. Bởi vì chỉ nơi nào một người tin chắc vào chân lý và tầm quan trọng của những ý tưởng mình hắn mới cảm thấy sự say sưa thiết yếu cho một nỗ lực siêng năng và không biết mệt để tìm cách diễn tả chúng một cách sáng sủa nhất, tạo nhã nhất và mãnh liệt nhất, như phải tìm ra tương tác hay vàng để cắt những thành tích hoặc những tác phẩm nghệ thuật vô giá. Chính cảm

thức này đã đưa những tác giả thượng cồ, những người mà tư tưởng, được diễn tả trong chính chữ của họ, đã trường cửu muốn ngàn năm, đầu phải mang nhãn hiệu *cổ điển*, tới chỗ viết một cách thận trọng. Quả thực Platon, như người ta nói, đã viết phần giới thiệu cuốn *Cộng Hòa* của ông hơn bảy lần bằng nhiều lối khác nhau.

Cũng như sự ăn mặc cầu thả tổ cáo sự khiêm nhả đối với người bạn ta gặp, cũng vậy một bút pháp khinh suất, vô ý, tôi tề cho thấy một thái độ thiếu tôn kính đối với độc giả, người này trừng phạt tức thì bằng cách từ chối không đọc cuốn sách. Thật tức cười khi thấy những ký giả tạp chí chỉ trích tác phẩm của người khác bằng bút pháp cầu thả nhất của họ — bút pháp của một kẻ viết mướn. Như thế một ông quan tòa ra trước pháp đình trong tấm áo choàng và dép đi trong nhà! Nếu thoạt tiên tôi cảm thấy đôi chút do dự không muốn nói chuyện với một người khi thấy hắn ăn mặc bẽ bối và dơ dáy; thì khi cầm một cuốn sách mà tôi nhận thấy ngôn bút pháp cầu thả, tôi sẽ gạt nó đi.

Văn hay phải tuân theo qui luật sau đây: trong một lúc, một người chỉ có thể suy nghĩ sáng suốt về một điều mà thôi, do đó, người ta không nên mong đợi hắn suy nghĩ về hai điều hoặc có khi nhiều điều hơn nữa trong cùng và đồng thời một lúc. Nhưng điều này chính là điều xảy ra khi một nhà văn phá vỡ câu chính thành những phần nhỏ với mục đích lấp đầy những khoảng trống như thế tạo ra hai hay ba ba ý tưởng bằng cách dùng những ngoặc đơn, do đó làm rối đầu óc người đọc một cách không cần thiết và vô cớ. Và chính lối này đồng bào của tôi mắc phải nhiều nhất. Đức ngữ thích hợp với lối viết này nhưng không thể biện minh cho nó. Không có thể văn xuôi nào dễ đọc hơn hoặc thú vị hơn Pháp văn, vì như một quy luật Pháp văn thoát khỏi lối lảm nhảm. Người Pháp hết sức bó kết ý tưởng của họ lại với nhau, theo một trật tự hợp luận lý và tự nhiên nhất lần lượt đặt chúng trước độc giả thuận tiện cho sự xét đoán, khiến cho mỗi một ý tưởng có thể nhận được một sự chú ý không phân hóa. Người Đức, ngược lại, đan bện chúng lại với nhau trong câu văn mà hắn vận vẹo và bắt chéo, bắt chéo và vận vẹo nữa; bởi hắn muốn nói mười mười ý tưởng cùng một lúc, thay vì tuân từ ý tưởng nọ kế tiếp ý tưởng kia. Mục đích của hắn phải là thu hút và nắm giữ sự chú ý của độc giả; nhưng lơ lửng với mục đích này, hắn yêu cầu người đọc cho hắn thách thức qui luật kể trên và suy nghĩ ba bốn ý tưởng khác nhau cùng một lúc; mà, vì điều đó không thể được mà mỗi một ý tưởng của hắn sẽ thành công nhanh chóng như sự rung động của giây đàn. Bằng cách này một tác giả đặt nền móng cho *style empesé* của hắn, bút pháp được đem tới chỗ thành công bởi việc sử dụng những cách diễn tả rườm rà, hào nhoáng để truyền đạt những điều đơn giản nhất, và những xảo thuật tương tự.

Trong những câu dài lê thê đầy rẫy ngoặc đơn ngoặc kép đôi, tựa một cái hộp có nhiều hộp con, cái nọ lồng trong cái kia, và được nhồi nhét như một con ngỗng nhồi đầy táo, chính trí nhớ phải làm việc cực nhọc nhất; trong khi trí thông minh và óc phán đoán thay vì cần phải được vận dụng, lại vì lẽ đó mà bị ngăn trở và làm mụ mị lực đi. Loại câu này chỉ cung cấp cho độc giả những bán câu, đòi hỏi độc giả thu nhập cần thận và tăng trừ trong ký ức, như thể chúng là những mảnh vụn của một lá thư rách nát, sau đó phải được bổ tước và làm cho lộn nhĩa bởi những bán câu khác mà chúng hỗ tương phụ thuộc. Người ta yêu cầu hắn tiếp tục đọc thêm chút nữa mà không vận dụng bất cứ tư tưởng nào, mà chỉ vận dụng óc trí nhớ của hắn, với hy vọng rằng, khi hắn đọc đến hết câu, hắn có thể thấy ý nghĩa của nó và do đó nhận được điều gì để suy tưởng; vì thế hắn được trao cho rất nhiều điều để học thuộc lòng trước khi thấu lược được đám ba điều để lãnh hội. Điều đó sai lầm rõ rệt và là một sự lạm dụng tính kiên nhẫn của độc giả. Chắc chắn nhà văn tầm thường ưa chuộng bút pháp này bởi vì nó khiến độc giả mất thì giờ và bối rối trong việc lãnh hội điều lẽ

ra hẳn hui trong giây lát không cần suy nghĩ; và nó khiến cho, tác giả dường như có vẻ sâu sắc và thông minh hơn độc giả nhiều. Quả thực, đó là một trong những xảo thuật đã nói trên, xảo thuật theo đó những tác giả tồi cố gắng che đậy vẻ nghèo nàn ý tưởng của họ và cho thấy một bề ngoài ngược lại một cách vô thức và dường như bởi bản năng. Sự ngây thơ ở đây thật đáng ngạc nhiên.

Hiển nhiên ngược với mọi lương tri khi đặt một ý tưởng tả vạy lên trên một tư tưởng khác, như thể cả hai ý tưởng cùng hợp thành một cây thập tự gỗ. Nhưng điều này được thể hiện nơi nào một nhà văn ngắt điều hắn đã bắt đầu nói với mục đích xen vào một vài yếu tố không quan hệ, do đó đặt độc giả trước một bán câu vô nghĩa, và buộc độc giả giữ nó cho đến khi nào phần bổ khuyết đến. Nó cũng như thế một người trao cho những thực khách của mình một cái đĩa không với hy vọng có một cái gì sẽ hiện ra trong đó. Và những dấu phết được dùng cho một mục đích tương tự thuộc về cùng một gia tộc như những ghi chú ở cuối trang và những dấu ngoặc ở giữa bản văn, đúng hơn, cả ba chỉ khác nhau về mức độ. Nếu thần hoặc Demosthène và Cicéron có chêm chữ vào bằng cách dùng những dấu ngoặc, tốt hơn họ nên nhắc lại.

Nhưng bút pháp của lối văn này trở nên phi lý cùng độ khi những dấu ngoặc không những lồng vào khuôn khổ câu văn mà còn chêm vào để phá tán nó ra từng mảnh nữa. Nếu ngắt lời người khác là một điều hỗn xược không thích đáng thì ngắt lời mình cũng là một điều hỗn xược không thích đáng không kém. Nhưng tất cả những nhà văn tồi, câu thả và hấp tấp, bởi bác ngược ngoặc với hình ảnh cơm áo trước mắt, dùng sáu bảy lần bút pháp của lối văn này trong một trang và còn thích thú vì điều đó. Nó hệ tại việc — nên nêu ra nguyên tắc và thí dụ kèm theo bất cứ nơi nào có thể — phá vỡ cơ cấu một câu văn để dính vào câu khác. Không những chỉ vì lười biếng họ viết như vậy. Họ còn viết như vậy vì ngu ngốc; họ tưởng điều đó có một vẻ *légèreté* quyến rũ; họ tưởng rằng nó đem lại sự linh động cho điều họ nói. Chắc chắn có rất ít trường hợp mà lối văn này có thể miễn thứ được.

Ít người viết theo lối một kiến trúc sư xây nhà cửa, người này, trước khi bắt tay vào việc, phác họa đồ hình và nghĩ tới nghĩ lui tới những chi tiết nhất nhất. Còn đa số chỉ viết như thể họ chơi domino; và, cũng như trong trò chơi này, quân được xếp đặt một nửa bởi theo sự trừu tính một nửa bởi tình cờ; sự phối hợp và nối kết câu cú của họ cũng vậy. Họ chỉ có một ý niệm về hình thức tổng quát các tác phẩm họ sau này, và về mục đích mà họ đặt ra trước mình. Nhiều người còn không biết tới cả điều đó, và viết như những con sâu bọ san hô chồng chất; nguyên câu tiếp nối nguyên câu và chỉ có trời mới biết tác giả muốn gì.

Ngày nay cuộc sống lao nhanh; và sự kiện đó tác động trên văn chương bằng cách khiến nó trở nên cực kỳ hời hợt và luộm thuộm.

(4) Công Việc và Ngày Tháng.

TÌM CHO ĐƯỢC NHẠC PHẪM

HUYỀN MỘNG

ĐÀO NGỌC PHONG

TỔNG PHƯỚC ĐÀI

- MỘT LỜI CA MÈ SAY KIỀU DI
- MỘT GIÒNG NHẠC KỶ HOẶC MƠN MẠN
- MỘT TIẾT ĐIỀU THOÁT LÂNG ĐƯA ĐÓN
- MỘT ÂM HƯỞNG ĐẰM ĐUỐI TRIỀN MIÊN
- HUYỀN MỘNG SẮP XUẤT BẢN



chuyện cảm đơn bā

THA CHO MỘT LẦN

Chuyện này xảy ra ở Pháp, nơi mà các quốc lộ đều ghi bằng con số trên các mốc xi măng bên lề đường:

Một chiếc xe hơi phóng như điên trên xa lộ. Tới một ngã tư xe bị cảnh sát công lộ chặn lại toàn biên phạt về tội xe phóng quá nhanh.

Người lái xe lúng túng xin lỗi:

— Khi rẽ ra con đường này thấy mốc ghi 150, tôi tưởng tốc độ được phép chạy 150 cây số một giờ. Khi bị chặn lại tôi mới biết đây là quốc lộ 150. Vì sợ ý chứ không phải cố tình, xin ông tha cho lần đầu.

Người cảnh sát phì cười đồng ý. Ông gấp tờ phạt lại bỏ vào cặp và nói:

— Tôi tha cho ông một lần nhưng

lát nữa ông có rẽ sang tay trái thì dừng nên vô ý nữa vì đó là đường liên tỉnh số 842.

XA LẮM

Một người cụt tay bước vào quán nước:

— Ông bán cho một ly cam tươi.

Người bán hàng vào trong một lát rồi trở ra với ly cam tươi đầy ắp. Ông khách tàn phở nói:

— Tôi bị cụt cả hai tay, phiền ông cầm giúp ly cam cho tôi uống được không?

Người bán hàng hớn hờ:

— Được! Được! Ông để tôi giúp ông mà! Trời bắt ông tội nghiệp!

Khi uống hết ly nước ông khách nói thêm:

— Bây giờ phiền ông lấy khăn tay trong túi quần tôi lau hộ cái miệng tí nhè!

Người bán hàng làm theo lời khách. Ông khách tỏ vẻ hài lòng thở phào một cái rồi nói tiếp:

— Bây giờ xin ông vui lòng móc hộ cái bóp ở túi sau, ông mở ra và tính tiền giùm.

Sau khi lấy đủ tiền người bán hàng bỏ trả lại vào túi quần ông khách, ông khách cảm ơn chủ quán:

— Quê cụt như tôi nghĩ lắm lúc thật khổ. Đi đâu làm việc gì cũng phải nhờ người khác. Gặp người dễ tính như ông thật là may mắn. Tôi cảm ơn nhiều lắm. À, xin lỗi ông nhà có cầu tiêu không nhỉ?

Người bán hàng tròn mắt lên trả lời vội vã:

— Thưa, nhà này chật chội quá nên tôi không có xây cầu tiêu. Phiền ông đi theo con đường này bỏ qua độ hai dãy nhà thì tới cầu tiêu công cộng.

BẢO TIN BUỒN

Một con mèo nhảy lên nóc nhà chạy lăng quăng hết nhà này sang nhà khác kêu meo meo ầm ĩ. Hai người đàn ông đứng dưới đất nói chuyện với nhau:

— Này, con mèo nhà anh nó hóa đại hay sao mà nhảy lung tung vậy.

— Không! Nó vừa bị thiếu nên chạy đi báo tin cho các bạn gái của nó đấy.

LOÀI CÁ TỘI NGHIỆP

Trong giờ sinh vật học, giáo sư giảng về sự trường tồn của loài cá. Sau một hồi thao thao bất tuyệt, ông kết luận:

— Đó các anh chị xem. Con cá cái không có nhọc nhằn gì mấy. Nó chỉ có việc để trứng ra một hốc đá. Rồi con cá đực có nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ và ấp trứng cho tới ngày trứng nở thành cá con.

Một nữ sinh viên dơ tay rồi đứng lên nêu thắc mắc:

— Thưa giáo sư, như vậy có nghĩa là trước khi con cá mái đẻ trứng, thị trứng tự nhiên sinh ra trong bụng cá và giữa hai con cá bố và cá mẹ không có chuyện gì xảy ra cả?

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTTT
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRƯỞNG LA •

Và

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và layout

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

— Không.

Cô nữ sinh viên ngồi xuống,
chép miệng:

— Tội nghiệp cho loài cá nhĩ!

BÊN KIA CẦU

• tiếp theo trang 5

Nhưng tôi vẫn còn ngồi, bất động. Đám lính cũng vậy. Chúng tôi chưa biết được điều gì xảy ra ở bên kia, ở những mái nhà sau những bờ tre cấm, bao trùm những điều bí ẩn, có thể bọn chúng đang phục sẵn ở các công sự, trong các ổ rơm, trong các bờ bụi. Tôi là lính. Bắn hết hỏa lực đi. Trung sĩ Muốn, vẫn miệt mài câu những quả M.79 vào xóm. Hàng chục khẩu súng thì nhau nã đạn. Ông Tướng, bây giờ vụt đứng dậy, ra lệnh. Tôi thấy được vệt ngang tầng của một lính Nùng giữa vùng súng đạn này. Ông hét lên. Tờ một xung phong qua đầu tiên đi. Chạy mau lên. Bình Hiện nhòm người dậy, vừa bắn M.16 vừa cúi xuống chạy. Yên ổn. Hân qua cầu, nhào xuống bờ đề cao. Và chúng tôi bắt đầu chạy qua, giữa tiếng súng, tiếng phóng lựu, giữa tiếng hét xung phong. Riêng tôi, tôi chạy vào lượt giữa. Một tay cầm khẩu colt, một tay giữ chiếc nón rừng, sợ bay xuống cầu. Vừa qua phía bên kia, tôi đã nhảy xuống dưới cầu. Đôi chân tôi lún xuống bùn. Ông Tướng và vài thằng lính cười vang. Tôi khò sở rút đôi chân. Thì ra tôi vẫn còn sợ. Sợ một viên đạn vào đó, như nó đã găm vào ngực thằng Tám, thằng Tầu. Tôi thấy đôi chân mình trĩu nặng. Chúng tôi vừa bắn, vừa hét, vừa xung phong vào ngôi ấp. Tôi như

một tên cuồn, chụp khẩu M.16 của tên truyền tin, bậm môi bóp cò. Mắt tôi muốn nổ lửa. Vừa bắn vừa chạy vào ấp. Không ngờ, tình hình lại yên ổn đến thế.

THĂNG Nha, lời cổ một ông lão từ dưới phản lên. Hân chia súng vào ngực ông lão.

— Ông nói cho tôi biết. Bọn nó ở đâu, hả?

Ông Lão chấp hai tay vái. Giọng ông run run:

— Bầm các thầy. Tôi thật tình không biết.

Tiếng một đứa con nít khóc ré lên. Giữa đám người, gồm ông già, bà cả, những đứa con gái, một bầy con nít và thêm một chú tiểu. Chú tiểu chấp tay.

— A di đà Phật. Tôi vô tội.

Tròn hết lên:

— Không a di đà Phật gì hết. Chú biết tôi bị chết hai đứa bạn không. Nó ở trong này nó bắn. Chú chỉ không?

— A di đà Phật. Bầm tăng không biết.

Tiếng súng lại nổ. Những người lính khác đã bắn xô xô vào nóc nhà, các đồng rơm, hoặc các bờ bụi vây bọc xung quanh. Còn tôi, trong lòng, dâng lên một niềm tức tối. Tôi nói như hét:

— Đồng bào chỉ không. Bọn tôi bị chết, bị giết cũng vì bọn nó. Bọn nó ở đây, núp ở đây mà.

Và tôi chụp một thằng bé, rút dao găm kẻ sát vào cổ nó.

— Mày chỉ không? Nấp ở đâu, hử.

Thằng bé khóc ròng. Nó la, tức tưởi.

— Con không biết. Con không biết.

— Không biết. Không biết hả. Tôi dân mạnh thằng bé rồi tát một tát vào má nó. Tiếng khóc lại rú lên. Những người đàn bà khác, đang quỳ dưới đất, lay tới.

— Bầm quan, bầm trung sĩ (?) tha cho chúng con. Chúng con vô tội.

Tôi lắc đầu, muốn khóc. Tôi nhớ đến hai xác chết vừa trằm trong hai chiếc poncho với chiếc đầu bẻ nát, máu thấm cả cỏ xanh. Những đôi mắt, đã gặp nhau mỗi ngày mỗi bữa đã chứa chan những cảm tình thuần hậu, chất phác. Thật là phi lý. Còn tôi, tôi nên mừng hay rưng nước mắt đây. Nếu già sử, bọn nó đội tôi đi qua... và qua lỗ nhắm; bóng hình tôi, một thằng trung đội trưởng ốm yếu, từ xưa đến bây giờ, chưa hề biết giết một con chuột, sẽ hiện lên. Phải cảm ơn ai đây. Cảm ơn trời Phật, mà trời Phật đâu có thực ở dưới bầu trời Việt Nam này... Hôm nay là ngày rằm... Tôi bước ra

đang sau vườn. Mùi khét lẹt của thuốc súng vương theo gió. Buổi trưa dù êm ả, nhưng sôi động ở từng công đất này. Một đám người nữa, ở đầu đó, hiện lên. Một bà lão tóc bạc như sương, méo máo, khóc lóc. Không, không thể được. Dù ở đó, là kẻ thù chẳng nên. Nếu tôi bắt họ sắp hàng lia một loạt đạn như quân đội Lê Dương đã làm. Nếu tôi đồ sự cầm thù của những người bạn bè lên đầu đám dân quê. Tôi lắc đầu, cúi nhìn những chiếc vỏ đạn đang nằm rải rác trên đất. Hai con cường đã xô lồng, quanh quần bên hiên nhà. Một thằng nhảy tới, chụp. Có tiếng gà kêu oác, các. Tô cũng chẳng buồn quay lại. Tôi thấy đám người bu xung quanh tôi, mỗi lúc mỗi đông đảo. Tôi hỏi như khóc: Có đồng bào nào bị lạc đạn không. Không. Quái lạ, đạn bắn như mưa. M79, phóng ra như thác, cũng không có ai mắc nạn. Tôi thấy lòng mình nửa buồn, nửa vui. Tôi nói lớn. Đồng bào, tất cả ra ngoài gò má kia... để ở đây bọn tôi lực soát...

— Các bạn chưa biết chiến khu?

— Các bạn chưa biết đời sống "bên kia" chiến tuyến?

— Các bạn muốn biết đủ mọi thứ chuyện về người anh em giải phóng từ một nữ liên lạc ở Saigon đến đại tướng Nguyễn chi Thanh ở chiến khu?

HÃY TÌM ĐỌC CỠ KỶ ĐƯỢC

BÓNG TỐI ĐI QUA

Hồi ký của Vũ Hùng — Cài biên: Kim Nhật

TẬP I PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 14-3-1970

— Tuần lễ phát hành đầu tiên, tác giả có dành cho những bạn thích chơi sách; những ấn phẩm có chữ ký và triện son của tác giả tại quán sách LÊ LỢI THU QUÁN số 30 đường Lê Lợi.

• Bạn nào đọc "BÓNG TỐI ĐI QUA" chậm một ngày sẽ tiếc đến một năm
• Bạn nào đọc qua rồi, chắc chắn 100 năm sau còn thờ dài và suy nghĩ.

phạm thị quỳnh dung

NẮNG NHẬT

Bao nhiêu người đã đi qua
bao nhiêu tàu đã để ga tôi buồn
bây giờ hồn thú chim muông
chút tình con gái tôi buồn nắng phai
đây bài thơ nhỏ tóc mai
tặng thương xin tặng anh ngoài biển dâu.

hàn dã thảo

MỘT CHÚT ƯỚC MƠ

Năm mê ở cuối trời này
Nhớ ra ta ngủ từ ngày lớn khôn
Chiêm bao cũng chẳng vuông tròn
Thương nhau trong kiếp thời mòn mắt xưa
Ngủ đi em mộng chưa vừa
Cỏ cây lá cũng còn thừa lộc xanh
Mơ trời đất cũng như anh
Buông trăm con gió rụng cánh em ru
Thương yêu lấp lánh hận thù
Bước mau em lỡ sa mù vương chân
Nực nùng, thương chút gió đông
Dù cho lòng đã phai hồng chiều nay
Ngủ đi ta ngủ cho say
Mong sao mai thức một ngày bình yên
Nắng lan rộng đã trâm miến
Bao la mộng chín ru phiền chợt tan

nguyễn cao lưu

Ý NIỆM TRONG ĐÊM

chẳng sợ nỗi chết trẻ
lại sợ nỗi chết già
suốt đời vô tích sự
chỉ ngồi đêm ngày qua

muốn làm được chút gì
sao chẳng nên việc chi
cả ngày cũng suy nghĩ
đêm thức ý thơ ghi

thơ nào cần chủ đích
thơ chảy khi tim rung
thơ còn hồn chưa tắt
thơ vương vất cùng đàn

một đời người thế đó
sống cho những say mê
xác xơ danh nghệ sĩ
trời đất nhân quần chê

tôi cứ sống cho tôi
ai đến tôi chẳng mời
người cười tôi chẳng bận
hồn tôi đang sáng ngời

thế đó đủ lắm rồi
thơ sâu nhip đàn vui
đêm nay trăng rạng tỏ
ngồi chờ nắng sớm mai

mai tiến tới từng ngày
tôi sẽ buồn hay say
mong những mai luôn vẫn
thơ đầy như đêm nay

tô nhược châu

NGHE MÁU CHẢY

Sáng nghe nay máu chảy trong người
Những âm thanh muộn phiền réo gọi
Ta thấy mình bơ vơ muốn khóc
Ồi ! Thật buồn đau lẽ khôn người...

TRÔNG TRĂNG

Ngồi yên như tượng đá
Hồn chìm trên biển xanh
Thấy trăng cười rất khẽ
Ta đắm mê xin bỏ quên đời

lê văn trung

THANH SÀU

Tôi kêu trầm ngon nết tàn
Sầu xưa em thấp cho hoàng hôn phai
Ngủ mơ bên vực tình hoài
Giấc thiên thu chợt bay ngoài hư không
Đổi cao rồi nhớ bạc lòng
Rừng thiên cổ vụt cánh hồng phượng bay
Tuổi buồn ngủ lạnh bàn tay
Em chiêm bao lạc mất ngày sâu đông
Tôi như hạt bụi phiêu đồng
Cuộc tình xưa đã trầm dòng sương tan

BẾN XƯA

Dòng sông xưa bến giang đầu
Điêu hù nắng nhạt dần đầu cô cây
Dật dờ bóng lặng chim bay
Gió hoàng hôn gợn tiếng chài khua xa

lê ngã lê

TRÊN CON ĐƯỜNG VỀ QUÊ

non tàu này dẫn tôi về
đã đi lặng lẽ bên lề hoang vu
tiếng còi gọi nổi chiến hru
đã đi trong gió âm u vắng buồn

chợt nghe tường đã về nguồn
lân lán bé nhỏ giữa ghềnh thác cao
dưới chân sông vỗ lao xao
con tàu bỏ mái tiên vào lũng sâu

hải vân sóng biển ôm nhau
con tàu chọc thủng niềm đau uồn mình
giữa thiên nhiên rộng một mình
tôi đưa tôi vào mộng tình người ru



tài chung

EM

Tôi từ giả áo thư sinh
Cũng đành nhưng vẫn còn hình bóng em
Đổi que diêm, thấp niềm tin
Phủ hơi thuốc ấm đi tìm trang thơ

DÂNG CAO

Lửa dầu lấp cả bầu trời
Còn dăm cánh biếc cho đời biển sâu
Từ phi thuyền đảo nguyệt cầu
Bỗng nghe muôn vạn nổi sầu dâng cao...

nguyễn lương vỹ

ĐÊM CHẾT

Tặng Hồ Ngọc Ngự

Người thật sự mời tôi nhập cuộc
Năm tay nhau đi trên khu rừng già
Chúng ta đã thấy gì trong tiếng chim hót
Và lá úa đã cùng về với mặt trời

Bài ngụ ngôn này gọi thật khê tên nhau
Tiếng nói đã trở thành một bài phúc âm buồn

Hãy cố nhớ ra một giấc mơ thật đẹp
Chúng ta vẽ ra trong giấc quan
Rời vỏ tay mà reo mừng
Đời sống kết hoa thân xác

Thật thánh thiện và thật tàn bạo
Bước chân đã trở thành một cơn gió chết

Người thật sự mời tôi nhập cuộc
Nhưng hơi thở rất phản bội
Chúng ta đã thấy gì trong một đêm mượt như
nhưng nhưng rất nhọn ?

Hãy khai quật cổ xú trong hình hài
Chúng ta đã trở thành một đêm chết.

yến bằng

TƯƠNG

Ta ôm người đợi cuộc tình
Còn em về ngủ bên hình bóng xưa
Đêm ru hồn lạ theo mùa
Tay vương mùi nhớ lời thừa cuối cùng
Ngựa về nhip phách se chừng
Xin em lời nói cho rung hồn người
Một mai đời có qua đời
Rừng im tiếng vọng thân rồi rã mong
Đó em này chút bụi hồng
Rồi cơn mưa đổ bên giòng sông xa
Ta ôm người đợi xuân qua
Chưa tan bước nần loài ma lạc bấy
Máu tin giờ có đông đây ?
Dấu hương giờ có theo ngày tháng trôi ?

nguyễn tử tâm

CHO THUÊ

Tôi có một thân người
Nguyên vẹn mặt mũi chân tay
Bảo đảm không thiếu xót
Tối treo bằng đề
Cho thuê thân xác

Tôi cũng có trí não
Biết gọi dạ bảo vâng
Biết nghe lời phục vụ
Làm theo lời chỉ dẫn không sai
Tôi cũng treo bằng đề
Cho thuê trí óc

Tôi chỉ còn tâm hồn
Đó là của riêng giữ lại
Nên treo bằng đề
Không cho thuê

hàn nhất thi linh

MỘT LẦN

Khi về uống nước trong mưa
Trao nhau bát nước phải lòng nhau chẳng ?
Hồn tôi vách chắn phen ngăn
Thương em bỏ lạnh đôi bàn tay thườn

Bỗng dưng tôi thấy tôi buồn
Ngửa tay trông lại dặm trường trắng tay
Xin người đốt lửa đêm nay
Lỡ chân tôi đến ngồi đây cúi đầu

Một mai người có qua cầu
Cũng nên giữ vật áo sầu kéo bay
Tôi ngồi nhớ nhip chân ai
Vội đêm hui quạnh vội ngày hoang vu

Một lần thôi cũng thiên thu
Mai xa khuất giữa dặm mù khói sương...

lê xuân thiêm

NHỮNG BÀI THƠ TÌNH

1
Như con nước đã xuôi nguồn
Mùa đông nay cũng đầy buồn lên cây
Tay em lần dũ chân mây
Và ta lạc lõng về đây gọi nàng
Chiều đi buồn bã lá vàng
Nhớ em lối cũ hai hàng cây xanh
Trong mưa tiếng hát mong manh
Cười lên con phố long lanh mắt buồn.

2.
Trời khuya ghé lạnh
Mãi ngồi chờ mong
Không em cây cỏ đổ dành
Gầy từng nhip vắn mong manh

Chờ bên khung cửa
Ngỡ ngàng bóng đêm
Thêm mưa tạt từng đợt lửa
Giữa rừng cây ngã chết xanh.

V.I.T.A.B.O

VIỆT NAM VẬN TÀI THỦY BỘ

(SOCIÉTÉ DE TRANSPORT,
TRANSIT ET D'ACCONAGE DU VIỆT NAM)

6, Trần quý Cáp ĐÀ-NẴNG

ĐT: 2.303

LÝ THƠ DU

Thương gia

168, Khải Định

ĐÀ-NẴNG

ĐẠI HƯNG

CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH NGỌT

Xã Xuân Hòa

ĐÀ-NẴNG

NGÂN HÀNG VIỆT NAM THƯƠNG TÍN
(CHI NHÁNH ĐÀ-NẴNG)

— ĐẢM NHẬN MỌI NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG

52, Độc lập ĐÀ-NẴNG

ĐT: 2079

HÃNG

BẢO VÂN

CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI PHỤ TÙNG XE HƠI

— ĐẾN ĐẤT THẦN KINH, TẮT NGANG ĐÀ-NẴNG
— QUÝ KHÁCH KHÔNG THỀ NÀO QUÊN ĐƯỢC

MÈ XÙNG SONG HÝ

(MỘT QUÀ BIỂU VÔ CÙNG THANH LỊCH KHI TRỞ VỀ)

SẢN XUẤT TẠI:

136, Phan bội Châu

HUẾ

BÀ LÝ BÍCH LIÊN

THƯƠNG GIA

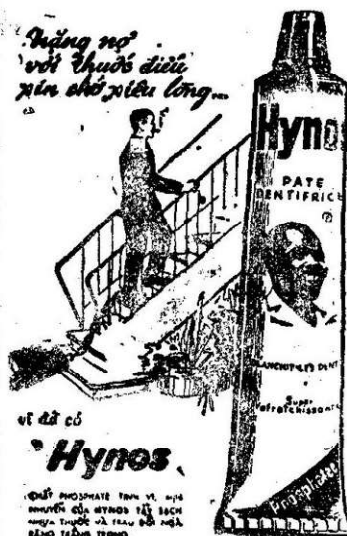
38, Nguyễn tri Phương ĐÀ-NẴNG

HÃNG

NHÚT SĨ

CHUYÊN BÁN
CÁC HÓA HỌC PHẨM

1, Phan Chu Trinh ĐÀ-NẴNG



vì đã có

Hynos

QUỐC PHOSPHATE TÂN VI...
NHUẬN CẤP ĐINH TẾ SẠCH
NHỮA THUỐC VÀ TRÁI ĐỔ NẾP
SẠCH TẠO RA TĂNG...
ĐƯỢC 9 NẤU TRỮ TRONG
CHỖ NẤU CÓ Ở TÔI NHỎ

Hynos PHOSPHATÉ

(CÁO VỆ RĂNG NGÃ)

CITROEN XE HƠI CÔNG-TY

37 LÊ THÁNH TÔN SAIGON — ĐT 21.51 21-2.522.



LADALAT

- LA DALAT LÀ MỘT CHIẾC XE NHỎ ÍT TỐN KÉM, RẤT THÍCH HỢP TRONG MỌI XỬ DỤNG, CHỜ NẶNG ĐƯỢC 370 KÍ, KHI XE ĐÃ CÓ MUI BẰNG VẢI BỐ HAY BẰNG «TÔLE» (TÙY NGHỊ).
- ▷ MỘT CHIẾC XE RỘNG RÃI, DỄ DÙNG, NHẸ NHANG, DỄ LÁI KHIẾN MỌI GIỚI ĐỀU ƯA THÍCH: CẦU CỐNG, KIẾN TRÚC, TRỒNG TỈA, KHÁCH SẠN, CANH TUẦN, THỢ THUẦN, RẦY BÁI, CÂU CÁ, SĂN BẮN, DU KHÁCH V... V...
- HÀNG TRĂM NGÀN CHỦ NHỜN XE CITROEN VỚI NHỮNG BỘ MÁY TƯƠNG ĐƯƠNG, ĐÃ TỪNG CHUYÊN CHỜ CẢ TRIỆU TẤN HÀNG, ĐỀU LẤY LAM HAI LÒNG.

Một chiếc xe hoàn hảo cho đô thị, đồng bãi và trên đường trường với tốc độ 110 cây số một giờ

Dưới ánh nắng có thực của một cảnh đời thực, Minh lại bước đi nghiêng ngả, chàng từ đâu tới, chàng đi về đâu, trước kia là phía nào, có phải từ từ địa ngục về, có phải từ từ một vùng mờ ảo những biến hóa bất đắc dĩ; có phải trước kia là thiên đường; không, chàng chưa bao giờ chàng muốn an nghỉ, ngấm mình trong một thứ hạnh phúc không màu sắc kiểu thiên đường; chàng chỉ muốn có lúc thoát ra khỏi cảnh cũ, dừng lại ở một đầu kia để tạm thời làm người, thế thôi, chàng chẳng bao giờ muốn vĩnh cửu, chẳng bao giờ mơ ước chàng là một thứ ánh sáng; không, chàng không bao giờ nghĩ thế.

Tay vẫn cái xác rách nát, chân đôi giày dầm nước, áo quần xơ xác, đầu đầy bụi đất, gương mặt hốc hác, Minh lầm lũi đi; chung quanh vẫn những cánh đồng trống vắng, xóm làng tro trụi, những hàng sưa dừa chơ vơ, nghĩa địa hoang vu; thế giới người ở phía nào? trước mặt hay sau lưng chàng? Đi về đâu? Minh tự nhủ, và chàng chưa trả lời được; chỉ biết đi theo nỗi mệt mỏi, hướng về phía con đường. Minh dừng chân bên một thửa ruộng nhỏ, vốc nước lên rửa mặt, ngòm một ngòm nước lạ cho đỡ khát; cái bóng chàng được phản chiếu ngược ánh mặt trời, nó ở đó như một kẻ khác. Cái bóng nhìn ngó chàng, xa lạ.

Buổi chiều Minh đến một ngôi làng nhỏ, ven đường. Từ xa, ngôi làng đã hiện lên một vẻ tiêu sơ với vài mái ngói, những mái tranh thâm lặng núp dưới rặng cây thưa; một con kinh nhỏ với một chiếc cầu khi bắt ngang, hai bên bờ kinh những hàng cây đại. Không một chiếc xuồng thoáng hiện. Không một gác chuông nào vươn lên trong bầu trời chiều. Không tiếng động nào từ xóm vọng lại tất cả thật êm đềm.

Minh đi ngang qua cây cầu khỉ; cái bóng chàng vẫn run rẩy ngó lên; mây trắng ngó lên; những ánh vân hồng chạy loáng thoáng xa xôi dưới dòng nước bạc; lúc đó những đứa bé chạy qua bìa làng nhìn chàng. Những đứa nhỏ trần trụi, ngực ngát. Minh tuần tự đi qua một bãi cỏ, con đường chạy rong dưới bờ tre mỏng. một khu vườn bỏ trống, một ngôi chùa Miên với những mái cong vút; một vài chú tiểu nước da đen xạm nhìn chàng. Tất cả những con mắt nhìn chàng từ này tới giờ là những con mắt soi mói, lạ lùng. Sự nghi ngờ thủ thế có ngay trong ánh mắt của những đứa bé cùng những ông sư non. Nhưng Minh không lấy làm khó chịu. Dù sao, đây chưa là những ánh mắt giết nhau, những ánh mắt tù ngục.

Đêm tối, Minh trọ lại trong ngôi chùa Miên; chùa nằm trên khu đất rộng, chung quanh những hàng dâu thưa thớt; một vài lọn kẽm gai kéo ngang qua, như để trám vào những chỗ trống; ngoài những bãi cỏ, trong vườn còn một cái sân rộng, sân lát gạch xưa, nay đã rêu xanh; cách xa sân, hai bên là hai cái tháp nhỏ; cách xa tháp, khoảng mười mét là một cây cổ thụ, cổ vài trăm tuổi thọ, mùa xuân, cỏ thụ xanh ngất lá, tiếng rì

rào thường trực trên đó, dù rằng trời chiều rất ít gió; người ta có thể thấy ngôi chùa thật lớn với ba ngôi nhà; ngôi nhà chính rộng thật rộng, kiến trúc kiểu các ngôi nhà Thái lan hay Cam bốt; sinh ra từ nền văn minh cổ của giống người có gốc gác ven bờ Thái Bình Dương, bên cạnh chùa lớn là hai ngôi nhỏ hơn; tất cả hiện lên giữa nền trời chiều âm u với những mái cong, những ngói cũ kỹ, những đường vân màu; và cuối cùng người ta có thể thấy cái trụ đã được vớt nhón như mồi lên tận đỉnh trời.

Một vị sư đến chào Minh; ông ta vận áo cà sa màu đỏ, chân trần, hai bàn chân ốm, những đường gân lớn, những ngón chân thô kệch như những cà được, hai ống chân xạm đen, mình mẩy vị sư suông đút, lưng cong, nơi cổ có một trăn hạt. tay chấp trước ngực, mặt mày xanh mét, hai mắt tru từ, đầu cao trọc, cái đầu méo phía sau ót; chắc là méo từ thuở

chàng giết mình vì sự mỉm cười, ông quan sát Minh, nói: "thôi được, ông có thể nghỉ tại đây, không sao. Nói xong vị sư cáo lỗi đi vào trong phòng. Minh được một chú tiểu săn sóc.

Buổi tối Minh dùng cơm chay cùng các sư sãi trong chùa. Một vài chú tiểu nghi ngờ chàng. Trong ánh mắt, hình như họ cố liệt Minh vào một hàng ngũ nào đó. Có người nói cho Minh biết phước âm lâm ngôi chùa này mới còn lại đến ngày hôm nay, người ta đã già dạng đến quấy phá, ngày nay nhiều thứ người già làm người làm. Minh nói tôi không già dạng, tôi mới thiết là người; chiều hôm qua tôi bị giết hụt; người ta chết chung quanh tôi nhiều lắm, bây giờ xin các sư hãy cho tôi một đêm yên nghỉ; có thể ngày mai tôi sẽ cố gắng ra đầu đường đón xe về Sóc trăng. Một vị sư cho Minh biết, từ tết đến nay không có chuyến xe nào chạy về

chú nóng lòng quá, chú xôn xao, quần quai, chú cần mẫn tả cái chết của người thân yêu.

Nửa đêm hôm đó, trời như đổ cơn mưa lớn; trời tháng ba miền Nam mà có cơn mưa thật là lạ; Minh có ý chờ cơn mưa lặng lẽ bước ra sau vườn xem trời. Nhưng khi cơn mưa tạnh, Minh ra sân, không một giọt nước nào, bầu trời đầy sao lấp lánh, thật bao la. Minh quay vào hỏi chú tiểu vừa rồi có nghe cơn mưa đi bên ngoài không. Chú tiểu nói không, không có cơn mưa nào cả, chỉ có gió, gió lớn bất ngờ. Chú tiểu nói với Minh có cả vài tiếng súng nổ; chỉ có tiếng súng và tiếng gió thật lớn gần như cơn bão, không bao giờ có cơn mưa cả. Minh có người trong bóng tối, bàng hoàng. Một cơn mưa bên ngoài kia mà. Sau một hồi lâu tưởng niệm mừng lung, đeo đuổi theo những hình ảnh không đầu, Minh vui trong giấc ngủ. Chú tiểu bỏ giường trong, ra ngủ cạnh chàng. Chú ôm Minh như bầu lăm mới được ôm một người; thứ người xa lạ, có hơi hám thân ái khó diễn tả, đối với tâm hồn khô ngắt của chú. Khi trời rưng rưng sáng, Minh thức giấc sớm; chàng nằm yên nhìn chú tiểu. Gương mặt chú thật hiền từ, tuy khắc khổ. Mái tóc chú được cạo đi, dành lại trên hai mảng tóc lưa thưa. Chú tiểu thờ nhỏ một mặt, như một người không yên giấc. Phía điện thờ, ngọn đèn dầu vẫn còn thấp sáng. Tượng Phật biến thành cái bóng đen to lớn trên tường.

Tất cả những vị sư cùng những chú tiểu trong ngôi chùa này đều là người Miên, cái giống người sót lại của một miền Thủy chân lạc xưa. Họ có ngôn ngữ riêng, màu da, lịch sử, những phong tục tập quán riêng. Họ hoàn toàn khác chúng ta (chỉ vì họ trú ngụ trên đất nước ta nên phải nói tiếng nước ta đó thôi). Nhưng dù họ là người Miên, hay một thứ người được mệnh danh là thiểu số, cổ thủ trong một thứ ốc đảo truyền thống, dù họ có biện minh cách nào đi nữa, một khi họ còn uống nước ăn cỏ rau trên mảnh đất này là họ cùng với chúng ta chung số phận, trước tiên là những tai họa, và bắt đầu đời hạnh phúc trong vài ba thế hệ nữa. Họ phải đem nghe những đất chuyển mình vì bom đạn, ngày nhìn lên trời mong ngóng từng chuyến bay vào đồng lầy; hằng năm, phải cố gắng thu xếp vào trí tưởng một mớ tháng ngày tang tóc đã qua. Họ cũng đợi. Đợi mãi như chúng ta. Trên một chuyến xe, trong cùng một con cầu, trên con đường sông nước, họ đều chung những âu lo như chúng ta. Đừng đẩy họ vào cái ốc đảo được mệnh danh là thiểu số. Đừng ngụy biện. Đừng dành cho họ cái vinh dự mỉa mai làm một thứ cừ non trong cái hang tối tăm. Họ có mặt ở đây, đã chịu đựng như chúng ta. Người Miên. Những gã Kmer ấy. Minh bắt đầu quan sát họ, những ngày chàng sống gần họ. Họ có một tấm lòng vị tha vô biên, vô biên. Họ tốt với chàng cả những người mang tên Việt Nam. Minh sống những tháng ngày ở đó như một kẻ lạ, nhưng kẻ lạ có nhiều ân sủng.

(CÒN NỮA)

TRƯỜNG GIANG



"Bến Hồng ai giục nhau qua"

BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

nhỏ. Minh bày tỏ cho vị sư biết hoàn cảnh của chàng, chàng xin trú ngụ một vài ngày. Vị sư nói đây là cảnh chùa chiền, chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ người lỡ đường, miễn ông là một người lương thiện. Vị sư nói tiếng Việt không đúng giọng, lơ lớ. Ông ta tự giới thiệu ông người Miên, theo đạo Phật. Minh theo ông ta vào trong chùa; đèn đã thấp sáng bên trên chánh điện; một ông Phật bằng đất ngồi sẵn ở đó, tay luôn chấp trước ngực. bụng thật lớn, tai to mắt rộng; vị Phật mỉm cười trong tư thế một con người bằng đất; khắp nơi, trong lòng chùa đều có bàn thờ, lư nhang, tượng đủ loại Phật; thêm vào đó những tấm màn tẩm thuốc màu sắc; những chiếc băng dài, những hàng ghế, chung quanh một nền rộng để tín đồ quỳ lạy mỗi khi đến lễ Phật. Minh nghe có tiếng trống, rồi tiếng tụng niệm. Từ nhiều ngày, nay chàng mới nghe âm thanh đó. Thoạt đầu chàng giật mình, ngỡ tiếng súng. Thấy

Sóc trăng cả, ông từ đâu tới mà không am hiểu tình hình. Minh cố gắng thuật lại cho họ nghe những ngày qua của mình; chàng kể lại cái chết của Khuyển và mọi người tại một bến sông chiều hôm qua. Những vị sư có mặt chung quanh yên lặng, họ nhìn nhau, như đã nghe quen tai những điều tan thương như thế. Bỗng nhiên Minh nhìn thấy một chú tiểu là lớn; hẳn ta như đau khổ lắm; rồi hẳn khóc òa. Mãi lúc sau, chú tiểu nói rằng chú có một người bà con theo ghe về Phụng Diệp trong ngày hôm qua, chắc người bà con đã chết rồi. Trong đêm đó nhiều lần chú tiểu tìm đến cạnh Minh nài nỉ Minh kể cho nghe cái hoạt cảnh trên bến sông Ngã Bảy. Chú tiểu nhờ Minh tả lại nhân dạng những người mà chàng đã gặp hoặc đã thấy họ chết. Minh đau đớn, lắc đầu, xin chú tiểu đừng hỏi nữa, đừng mang ám ảnh đến cho tôi, tôi không thể mô tả được, hãy xóa dùm tôi một ngày qua. Nhưng chú tiểu,



HỒ NGẠC NGŨ (QN).— Những ý kiến anh viết trong thư đều đúng như kiến ý của tòa soạn. Mục đó ngoài khả năng giải quyết của tôi. Đành thế vậy. Điềm sau anh viết là gửi bài cho KH biết là chậm đăng cũng đúng nữa, bài vô nhiều quá, không cách gì đi nhanh được. Cũng đành vậy, cho đến khi nào lại... tăng trang. Điềm chốt, sẽ gửi lời hỏi thăm sức khỏe đến người đó. Về ngày để trong Nhật ký, không sao.

AN SƠN TRƯỞNG.— Máy bài thơ có gửi cách đây khoảng 6 tháng và 3 tháng, tính đăng vào một kỳ, nếu không có gì ngoài ý muốn?

HÀN THẾ PHONG (QN).— Anh thật trọng quý. Anh yên tâm về bài vở. KH không đăng thơ truyện dịch, kể từ số 1 tới giờ.

THI VŨ HÀ NHƯ (Phan Rí).— Đến lượt rồi. KH không có nữ thư ký đâu, đừng lo. Thành thật không biết con vật đó dùng được việc gì.

VIỆT THU.— Không có gì đáng ngại cả. Lúc nào rảnh cứ đến, sau 11 giờ khó nói ở đây về nhận định của người bạn kia.

NG THẾ C.— Thơ chưa thể đăng được. Có thể gửi thêm.

TRẦN DUY CANG (CT).— Đừng ngại gì dù viết thư dài. Đã đọc

hết, kể cả bài thơ. Nói được gì cứ nói, làm được gì cứ làm, còn kết quả đâu ở mình..

TÀAN TƯỜNG.— đã đọc kỹ sáng tác của bạn. Đọc hết. Tuy nhiên bạn nên gửi thêm, dù "GMCE" không phải là hồng.

NG. ĐẮC NGÂN.— Máy bài thơ bạn gửi sau, Tòa soạn chỉ còn giữ lại hai bài chốt (6.8). Những bài này đang đọc còn những bài khác không đăng được.

SA ANH.— Tờ báo đó sắp ra lại. Đã đăng N.K.C. Thơ đang đọc.

BUI V BÌNH.— Nhắn với Trần Ngọc Hường là chắc không có gì trở ngại. Tôi sẽ tin cho tác giả bài đó. Anh em hẳn đã thấy thơ lâu đăng vì nhiều bài, như bài thơ của D.Nh. đề cả vài tháng mới đăng được. Thơ chọn đăng còn nhiều, đành đành dần. Sẽ đi cái quảng cáo tập thơ của Bình.

VVT KBC.6311.— Có nhiều số khổ giấy so le, vì đóng không đều. Hoàn cảnh khó khăn mong bạn hiểu cho. Cảm ơn ý kiến của bạn.

Trần Thanh Liêm.— Đã nhờ Ty Trị Sự gửi cho ông bốn số KH đó. Có lẽ ông không hỏi thành ra chúng ta mới không gặp nhau. Nhà đọc sách Ng Nhật Duật gửi lời cảm ơn ông.

HỒ V DƯƠNG (Tam kỳ).— Đồng ý lá thư. Bạn làm không thư riêng được, hy vọng gặp ở Sg. Trần giặc giấy đó mà.

HOÀNG ANH TÂM (VL). Như thế anh đã viết lâu. Có thể gia nhập Hội chứ. Thủ tục, anh viết thư về cho T/T Hy Văn, Ủy Viên Thường Vụ của Hội. Cứ đề d/c Khởi Hành, sẽ chuyển.

MẮC THUY DUNG (VL).— Bài của Dung không hợp với KH đâu. Nên gửi thêm hoặc viết đoàn văn.

THANH TỬ LOAN (V.H.).— Gặp mặt nhiều lần rồi, sao nghĩ mãi không ra? Thơ không đăng được còn vẫn đang đọc. Có điều gì ghê gớm chẳng? Cứ tới.

NGÔ CANG (Huế).— Điều tốt nhất là nên đọc sách nhiều, ghi chép nhiều. Rất khó nói trên mặt báo những ý kiến riêng.

HOÀNG CHIM QUYÊN.— Đăng được, đừng nóng ruột.

LÊ NHỰT THỦ (ĐL).— Sẽ đăng cái QC. Khi nào có sách, nhớ cho 1 cuốn.

LÊ KIM LONG (GD).— Tờ báo bạn hỏi sẽ ra lại, nhưng chưa thể trong tháng này.

TRẦN DUY CANG (CT).— Không hề thấy tem kèm trong thư.

NG V CHƯƠNG (ĐN).— Tiêu chuẩn chọn bài của KH là hay hay dở, không cần những điều bạn hỏi trong thư!

ĐANG ĐỌC

Trần dạ Lữ — Lê v Trung — Ng v Lynh — Biên trần Lặng — Ng L Vỹ — Vương phủ Du — Ảnh Hồng — Lỗ Nghinh — Tổ Lữ — Đơn cô Tử — Hoàng thị Kim — Ng thành Hiếu — Đỗ phượng Trung.

KHÔNG ĐĂNG

K. Iem — Tổ H — Mạc Đ — Hưng L — HH KN — Ng v H (Mỹ Tho) — Ng hoàng Th — Vũ đăng Ph — Thương hà L.

NHẬT KÝ CHUNG

Tòa soạn đã nhận được NKC của các bạn sau đây, và sẽ lần lượt đăng trong những số tới:

Tổng châu Ân — Ng. đình Kỳ — Hoàng uyên Linh — Ng anh Vũ — Võ lan, Hân — Vũ trường Giang — Phạm ngọc Báo — Đặng Cẩm — Văn Chương — Việt Thu — Lãng ngọc Cung — Thành hoài Minh — Tô Văn — Trần thế Thủy — Thu Quế — Thái Phước — Từ hoàng Đường — Hoài Xuân — Võ bình Nguyên — Ngô Cang — Ng. đức Phở — Thụy Miên.

NHẮN TIN

PHẠM NGA.— Cái đoàn văn đó sẽ đăng. Mong được tiếp xúc. V.L.

NGUYỄN HỮU NGHĨA.— Ghé vào sau 11g. Tập Dân Ca đi đến đâu rồi? Nhắn với Uyên châu Vũ thơ sẽ đăng, nhưng không thể đăng cùng một lúc được, Ông chủ nhiệm đang ở ĐL.

Đặng Đình Tông — Trần đình Thái — Tiết tâm Linh — La ngọc Thụy — Triệu vương Quyên — Thái Trang — Nguyễn hữu bảo — Mạc thiên Văn — Phương hữu Hạnh — Trần ngọc Hường — Như uyên Thủy.. Muốn biết tin các bạn thư cho: Phan Phước Thức 22/40 Mạc đình Chi Cần Thơ

ĐOÀN DŨNG (Nha Trang).— Viết thư về nhé. Có ít việc. Tôi sẽ ra NT trong tháng 4. Thân (T. Viên)

Đ.T.T (Bình Định).— Nhận sách đầy đủ chứ? Sao không có tin? Đã định cư nơi 185/46 Cộng Hòa Chợ Lớn. (T. Viên)

RADIO LUXA

45, ĐẠI LỘ NGUYỄN HUỆ — SAIGON ■ ĐIỆN THOẠI : 93.212

Q.G.D.B. : 22-111-70-043

muốn quên hết ưu tư hằng ngày

- BẠN HÃY MUA : MÁY HÁT Đĩa XÁCH TAY MỚI NHẤT (PHONOGRAPHE) HIỆU NATIONAL TAKT CỦA NHẬT MỚI QUA.
- TỪ THÀNH THỊ ĐẾN THÔN QUÊ, MÁY HÁT Đĩa HIỆU TAKT SẼ ĐEM VUI TƯƠI CHO QUÝ BẠN VỚI KỸ THUẬT ÂM THANH SIÊU ĐẲNG, ĐẸP GỌN, TUYỆT NHỆ, TIỆN LỢI, ĐỦ MÀU SẮC, KHÔNG HAO PILE, GIÁ RẤT RẺ, DỄ MUA.
- CÁC MÁY RADIO MEUBLE VÀ VỎ TUYẾN TRUYỀN HÌNH KIỀU MỚI, ĐẸP NHẤT ĐỀ TRANG TRÍ TRONG HẸM 1970

hiện đang trưng bày tại : RADIO LUXA

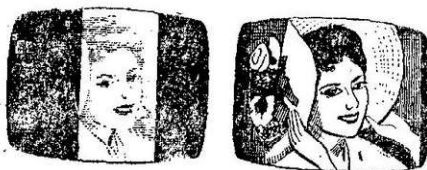
45 NGUYỄN HUỆ SAIGON ■ Đ. T. 93.212

ĐỘC ĐÁO NHỨT VIỆT-NAM • KIỂU MỚI NHỨT NĂM 1970-1971

MÁY TV DENON MỚI TRANG BỊ BỘ PHẬN :

điều chỉnh hình ảnh bằng bức màn thần (curtain magic control).

TRƯỚC KHI XỬ DỤNG BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH HÌNH BẰNG BỨC MÀN THẦN, HÌNH ẢNH HIỆN RA NHƯ BÊN VÀ BỨC MÀN THẦN SẼ KHÔNG MỜ HẾT TRÊN MÀN ẢNH



KIỂU 20 SM 9D

SAU KHI ĐÃ XỬ DỤNG ĐÚNG BỨC MÀN THẦN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH HÌNH ẢNH THÌ SẼ RÕ RÀNG VÀ CHÍNH XÁC NHƯ BÊN VÀ BỨC MÀN THẦN SẼ MỜ RA HẾT TRÊN MÀN ẢNH

● MÀN ẢNH PERFECT VISION, 20 INCHES ● 4 LOA — 4 CÁCH CỬA XẾP — CÓ KHÓA AN TOÀN

NHẬP CẢNG VÀ PHÂN PHỐI :

Công ty FARIST RADIO & TV

48 ĐẠI LỘ NGUYỄN HUỆ, SAIGON — VN. ĐT : 25.038

SẢN PHẨM CỦA HÃNG :

NIPPON-COLUMBIA-JAPAN